

## HỘI THƯ BA MƯƠI BỐN

### MỤC-NIỆM TỬ TẤT MÃNG DƯƠNG-KHANG

Ngồi trong ngôi tử đường họ Lưu âm u vắng lặng. Bên ngoài mỗi tiếng động đều nghe rõ mồn một.

Hoàng-nhan-Liệt này giờ đã kinh hãi trước cảnh bại binh, giờ đây bị Dương-Khang nhắc đến tên Quách-khẩn-Thiền làm cho hân rục bần cả người, nhớ lại việc mười chầu năm về trước, chỉ vì hân

mê nhan sắc của Bao-tích-Nhược mà đã gây ra làm chuyện oán thù. Nay Bao-tích-Nhược đã chết mà thù oán vẫn còn nặng trĩu, không biết ngày nào vơi. Nhất là Quách-Tĩnh, đứa con của Quách-khiếu-Thiên, vũ công lại quá nên lợi hại.

Nhờ đến đi vắng, Hoàng-nhan-Liệt lại nhieu vào mặt Dương-Khang với vẻ lo lắng nghĩ thầm :

— Một khi đứa con của Bao-tích-Nhược biết được ta không phải là cha đẻ nó, mà là kẻ thù nó, thì liệu nó còn có thể giữ được lòng trung thành chăng ?

Nghĩ như vậy, Nhan-Liệt thấy lòng càng chua xót...

Giữa lúc đó, thì Hoàng-nhan-Liệt lại nghe bên ngoài Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung bâu nhau, tìm bắt hần. Lần cùng mười nghĩ đến tài nghệ của Quách-Tĩnh, chỉ nháy mắt hạ ba quý Hoàng-hà như trở tay, thì đối với hần, Quách-Tĩnh giết lúc nào chẳng được.

Hoàng-nhan-Liệt mở hơi toát ra ướt áo, liếc mắt nhìn Dương-Khang dè dỏ xét.

Dương-Khang cũng sợ sệt không kém, cất giọng run run nói với Hoàng-nhan-Liệt :

— Phụ vương ! Lúc này chúng ta chạy ra ngoài thì không lọt khỏi tay Quách-Tĩnh, phải chờ chúng nó đi xa, chúng ta mới có thể thoát được...

Hoàng-nhan-Liệt nói :

— Con tính như vậy cũng phải, nhưng tại sao con không gọi ta bằng thân phụ như trước mà lại gọi bằng Phụ-vương.

Dương-Khang lặng đi không đáp, nghĩ đến người mẹ thân yêu, vì đâu phải liêu thân từ tiết.

Bất giác chàng buống tiếng thở dài, máu nóng sôi lên đến đỉnh đầu.

Hoàng-nhan-Liệt nhỏ nhẹ hỏi :

— Có phải con nhớ đến người mẹ thân yêu chăng ?

Vừa nói thì Nhan-Liệt vừa nắm lấy tay Dương-Khang ướt đầm mồ hôi.

Biết Dương-Khang đang bị một ám ảnh mãnh liệt, Hoàng-nhan-Liệt làm ra vẻ bi thương nói :

— Chính cái chết của mẹ con đã làm cho ta đau thương không ít. Chợt Dương-Khang rưng rưng gỡ tay ra, nói :

— Quách-Tĩnh tuy còn thiếu niên, song có sức khỏe phi thường, lại luyện được vũ công sâu sắc. Không biết bao nhiêu là tay võ lâm cao thủ dốc tâm truyền thụ cho nó, nên năm nó mới lên sáu đã dám chết xác đông Trần-huyền-Phong, đánh bại Hoàng-llhữ-lư-quý, nơi ngọn thỏ sơn Mãng-ch, cứu được Thành-Cát-Tư-llhữ. Gần đây nó lại đột nhập Vương-phủ, cướp thuốc. Chặn đường cho Dương... hạo hần bắt mất thân mẫu con. Nay nó lại được một con bé theo nó nữa con bé này là con gái của Hoàng-dược-Sư, chúa đảo Đào-Hoa, rất khôn ngoan và mưu lược. Quách-Tĩnh không quên thù cha, nên đã dốc hết tâm trí vào việc báo thù, tìm bắt Vương-phụ. Vì Đoàn thiên-Dức đi khai rở câu chuyện đó do phụ vương thủ xướng. Vậy xin phụ vương tìm một chỗ nào thật kín đáo để lánh mặt là hơn. Đợi cho máu nóng của chúng vơi dần, chúng ấy phụ vương sẽ trở về Yên-Kinh thì mới chắc được bình yên.

Hoàng-nhan-Liệt suy tư một lúc rồi đáp :

— Con hần như vậy cũng phải ! Đầu ta phải trốn tránh mấy năm cũng chẳng sao, miễn bảo tồn được thân xác...

Ngừng một lúc Hoàng-nhan-Liệt lại hỏi tiếp.

— Con việc con vào Kinh đô Lâm-an thế nào ? Thừa tướng Sư-di-Viên có dựn thế nào chăng ?

Dương-Khang buồn bã nói :

— Con không đến được Lâm-An.

Hoàng-nhan-Liệt vốn là người tinh tế, nghe Dương-Khang nói, biết ngay là Dương-Khang đã gặp việc rắc rối và hần đi rõ tung tích rồi. Nhất định hần biết mình không phải cha ruột hần. Nhưng tại sao hần lại cứu mình ? Không rõ ra cứ chỉ giê thù oán ?

Qua một lúc thắc mắc, Nhan-Liệt lại tự giải đáp lòng mình :

— Có lẽ mình và nó chung sống trong mười tám năm trời, lúc nào cũng một niềm yêu mến, do đó nó không thể thâm hận huyết cứu mình được.

Dương-Khang cũng linh lợi không kém, khi thấy Hoàng-nhan-Liệt lặng lẽ suy tư. Hần đã hiểu ngay tâm trạng của Vương-giá trong lúc sa cơ thất thế. Nếu hần trở lòng thì tánh mạng không còn và thù cha hần phải trả xong tức khắc.

Tuy nhiên, Dương-Khang mặc dầu biết Nhan-Liệt là kẻ thù cha hần, hần không nỡ xuống tay. Hơn nữa, hạ sát kẻ thù cha để

đi theo Quách-Tĩnh, lưu lạc giang hồ, hủy bỏ ngôi vương từ là một điều hẳn không thể làm được.

Nước Dương-Khang từ nhỏ đến lớn Nhan-Liệt đã thấu rõ tâm hồn của Dương-Khang hơn ai hết, bởi vậy Nhan-Liệt đem sự phong lưu phú quý mà dụ dỗ :

— Khang con ! Trên đời này chỉ có cha con ta là thân nhau hơn. Cha đã coi như con đẻ, thì thân phụ từ không gì có thể làm rồi cả được. Hơn nữa, xét về đại cuộc thì chỉ mười lăm năm nữa, ta sẽ diệt hoàn toàn nước Tống. Lúc ấy quyền lớn sẽ về tay cha, giàu sang không kể xiết. Con là con của cha, tất nhiên con hưởng trọn quyền trên giang sơn cầm tù này.

Dương-Khang nghe nói, biết rõ thâm tâm của Nhan-Liệt, có ý muốn cướp ngôi Kim-Đế, vì chúa nước Kim hiện tại là anh ruột của Nhan-Liệt.

Nghĩ đến tương lai chàng sẽ là vị chúa tể thay Tống triều. Chàng sung sướng quá sức, không thể giấu nỗi vui mừng lộ ra mặt.

Chàng nghĩ thầm :

— Nếu xét về binh lực thì hiện nay nước Đại-Kim có thể nuốt trọn nước Tống như trò bìn tay. Còn Hoàng-Đế nước Kim là người nhu nhược tất sau này ngôi bá chủ sẽ về tay Nhan-Liệt...

Nghĩ đến vinh hoa phú quý, Dương-Khang quên hết thù cha, vội đưa tay nắm chặt bàn tay Nhan-Liệt và thốt ra những lời thành kính :

— Cha ! Cha quý nhất của đời con. Con xin đem hết tài sức giúp cha mưu thành đại cuộc.

Hoàng-nhan-Liệt thấy Dương-Khang tỏ lời thành khẩn, lòng mừng khôn tả, đưa tay vuốt ve Dương-Khang và nói thêm một câu để kết chặt thêm tình phụ tử :

— A ! Nếu vậy thì cha đáng tự hào cha là Lý-Uyển còn con là Lý-thế-Dân đó.

Nguyên đó Lý-Uyển là Thái-tổ nhà Đường, khi mới dựng nghiệp toàn nhờ cậy vào một tay Lý-thế-Dân mưu tính. Sau khi đã thành nghiệp lớn, Lý-Uyển đem ngôi vua truyền lại cho Thế-Dáp tức là Thái-Tôn Hoàng Đế nhà Đường.

Nhắc lại tích này, dụng ý cho Dương-Khang biết nếu sau này thành nghiệp lớn, Nhan-Liệt sẽ bỏ hết con đi, mà chỉ nhường ngôi

cho Dương-Khang, mặc dầu Dương-Khang là đứa con nuôi.

Dương-Khang vui sướng, toàn quý xuông tạ ơn Nhan-Liệt, chợt nghe sau lưng có tiếng động khá lớn.

Cả Nhan-Liệt và Dương-Khang đều giật mình đánh thót một cái, hai cha con quay đầu nhìn lại.

Lúc này mặt trời đã lên cao, ánh sáng chiếu vào vọng cung nơi từ đường soi rõ khắp căn phòng. Đằng sau Nhan-Liệt có hơn mười chiếc quan tài bằng gỗ đen kịt.

Tuy thấy những cỗ quan tài trong âm u lạnh lẽo, song cha con Nhan-Liệt không lấy làm sợ sệt, vì nơi vọng cung các từ đường nào cũng có những cỗ quan tài để dành chôn cất những người trong họ lúc lâm chung.

Chỉ có tiếng động là đáng ngờ. Nhan-Liệt hỏi :

— Nơi vắng vẻ tại sao có tiếng động ?

Dương-Khang đáp :

— Có lẽ là chuột chạy.

Dương-Khang vừa dứt lời thì bên ngoài có tiếng cười. Và Hoàng-Dung. Quách-Tĩnh xăm xăm bước vào.

Dương-Khang lo lắng :

— Chết rồi ! Chắc là chúng nghị cha trốn ở đây, nên tìm vào đây, vậy cha cứ núp kỹ trong bóng tối để con ra ngoài đón bọn chúng mà đánh lạc hướng mới được.

Nhan-Liệt gạt đầu, Dương-Khang rút then cửa, lòn mình nhảy vội ra ngoài.

Bấy giờ Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đang nắm tay nhau đột nhập vào từ đường để tìm Nhan-Liệt. Vừa thấy một bóng người từ bên trong nhảy ra, Hoàng-Dung reo lên :

— Quách-huynh ! May quá ! Nó ở đây rồi !

Vừa nói, Hoàng-Dung vừa lao mình đuổi theo, nhưng bóng người đó chạy quá nhanh, lóang mắt đã ra ngoài biển mắt.

Quách-Tĩnh đưa mắt quan sát khắp nơi.

Hoàng-Dung nói :

— Nhất định là nó núp ở các gốc cây trước từ đường này, chưa chạy đâu xa. Vậy hai ta chia nhau tìm sẽ gặp.

Thế là Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh, chia nhau, mỗi người một ngã, sục sục từ phía.

Chẳng bao lâu, Quách-Tĩnh lại thấy bóng người từ cây cỏ thụ nhậy ra.

Chàng phi thân đến gần, đó là Dương-Khang.

Quách-Tĩnh vừa mừng vừa sợ, lên tiếng hỏi:

— Hiền đệ ! Hiền đệ núp chỗ này xong chưa, có thấy bóng Nhan-Liệt vừa chạy qua đây không ?

Dương-Khang giả cách hoảng hốt, hỏi lại:

— Nhan-Liệt nào ? Nó lại dám trốn trong này ư ?

Quách-Tĩnh cười lớn nói:

— Thằng Hoàng-nhan-Liệt, Triệu-Vương, kẻ thù của hai anh em nhà mình chỗ còn Nhan-Liệt nào nữa. Vậy hiền đệ chưa rõ việc nó điều khiển quân Kim truy kích mấy tướng Mông-Cổ vừa rồi sao. Anh có lượm được chiếc Kim-khôi của nó nếu biết chắc nó trốn đâu đây.

Dương-Khang làm bộ giận dữ nói:

— A ! Ra nó lại đem thân đến nấp mạng.

Hoàng-Dung thấy nét mặt của Dương-Khang có cái gì không được tự nhiên, lòng nghi ngờ, hỏi:

— Hai tôi tìm mãi không thấy hân đâu, chẳng biết anh núp vào đâu tài tình thế ?

Dương-Khang than nhưn đáp:

— Ôi chao ! Đêm vừa rồi, chẳng biết tôi ẩn phải vật gì mà suốt đêm bị đau bụng quá. Khốn nỗi tôi phải nằm lăn bậy lượm ra ngoài bãi, góc cây kia.

Mặc dù Hoàng-Dung chưa tin hân song thấy Dương-Khang nói như vậy lòng cũng không muốn hỏi nữa. Quách-Tĩnh nói:

— Vậy thì hiền đệ cùng ta vào lục lạo trong nhà Từ-Đường này để bắt kẻ thù.

Dương-Khang nghe nói, lòng lo lắng không an, chẳng biết Hoàng-nhan-Liệt đã thừa dịp này mà lẩn trốn ra ngoài rừng chưa.

Tuy vậy, ngoài mặt Dương-Khang làm ra vẻ tự nhiên, đáp:

— Quách-huynh ! theo lời Quách-huynh nói thì kẻ thù tự nhiên đến đây nấp mạng, chúng ta không cần tìm đến Triệu vương-phủ. Vậy hiền đệ xin bàn với Quách-huynh điều này.

Quách-Tĩnh ngóng lòng hỏi:

— Điều gì vậy ?

Dương-Khang nói:

— Quách-huynh và Cô-nương đi tìm hướng đông, hiền đệ đi tìm hướng Tây. Nếu bắt được hân, Quách-huynh chớ đánh chết liền, hãy gọi hiền đệ đến chứng kiến giở hộp hỡi của hân cho người giỡn.

Quách-Tĩnh thực thà đáp:

— Được lắm ! Hiền đệ thật chín chắn !

Vừa nói, Quách-Tĩnh vừa kép Hoàng-Dung chạy về hướng Đông từ đường.

Hoàng-Dung bị Quách-Tĩnh lôi đi, song nàng cứ ngoái đầu lại nói với Dương-Khang:

— Dương-ca, tôi đoán chắc Nhan-Liệt ẩn mặt nơi hướng Tây, vậy Dương-ca cho tôi theo tìm phía ấy, để một mình Quách-huynh tìm phía đông cũng được...

Dương-Khang bị ép và thế bị, nếu từ chối, e Hoàng-Dung nghi ngờ, còn nhân lời cô Nhan-Liệt chưa kịp trốn thoát mà Hoàng-Dung trông thấy thì nguy.

Chàng lưỡng lự một chút rồi làm ra vẻ tự nhiên, nói:

— Cũng được ! Xin mời cô nương theo tôi. Nhưng phải gấp gấp kẻo nó nghe tiếng chúng ta bỏ chạy mất hết.

Hoàng-Dung khẽ bấm vào vai Quách-Tĩnh, rồi vọt chạy theo Dương-Khang. Quách-Tĩnh không để Hoàng-Dung chạy một mình, nên quay gót lẩn đăm về phía ấy.

Như vậy cả ba người cùng đi một hướng, mặc dầu trước đó có sự đồng ý phân công.

Từ đường này nguyên là của giòng họ Lưu trước kia, thuộc vào tôn thất nhà Hán. Bởi vậy, vào thời nhà Tống vẫn được xem là khu đất bất khả xâm phạm. Ở đây nhà cửa đồ sộ trên việc thờ phụng rất được tôn kính.

Nhưng đã mấy mươi năm nay, từ khi quân Kim chiếm đất vô ngại đâm nát cả vùng, Lưu từ-đường bị đốt phá, chỉ còn lại mấy ngôi nhà lớn làm vọng gác; và cảnh tôn nghiêm kia biến thành một cảnh hoang lạnh âm u, đánh chớ các thảo khấu và các người hành khất lẩn chỗ nghỉ chân, hoặc tạm trú.

Bởi vậy Hoàng-nhan-Liệt vào đây mà Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung không hề biết.

Khi Hoàng-Dung theo sau Dương-Khang từ cửa Tây lẩn vào, Dương-Khang cứ đi chậm chậm từng bước một, giả cách dò đường.

Nhưng Hoàng-Dung là người khôn ngoan lanh lợi, đang nghi ngờ Dương-Khang làm kế hoãn binh để cho Hoàng-Nhan-Liệt có thời giờ trốn thoát kịp khi hai người lẫn đến cửa cung phía Tây. Hoàng-Dung nhìn trên đất thấy vô số cát bụi lẫn với tro tàn, có nhiều dấu chân người mới dẫm lên. Ngay cánh cửa hội bái này, lại có dấu ngón tay của kẻ nào bấu vào, tỏ ra vừa rồi có người đã nhấc cửa vào đây.

Hoàng-Dung buột miệng hét lên :

--- Đúng là nó trốn nơi đây rồi !

Tiếng hét của Hoàng-Dung ơng ơng vọng lên, lan khắp nơi, làm cho Quách-Tĩnh và Dương-Khang lo lắng. Quách-Tĩnh lo lắng vì sắp bắt được kẻ thù, Dương-Khang lo lắng vì sợ người cha nuôi của hắn lọt vào kế địch.

Hoàng-Dung vội bước sấn đến, dùng chân đá tung vào cánh cửa ra

Ánh sáng mặt trời xuyên qua khe cửa sổ, làm cho Hoàng-Dung giật mình, vì trong vọng cung âm u không khí, chẳng hề thấy một bóng ai, chỉ thấy người cõ qua tài sắp thành hàng, bốc lên mùi lạnh lạnh.

Mục-niệm-Tử tạt máng Dương-Khang

**D**ƯƠNG-KHANG mừng rỡ vì chàng không thấy Nhan-Liệt đâu nữa...

Cho là Nhan-Liệt đã trốn thoát, nên Dương-Khang hăm hồ chạy vào, đưa mắt nhìn khắp nơi, miệng nói lớn :

— Gian tặc Hoàng-nhan-Liệt, mày là kẻ thù số một của đời ta. Nếu có núp đâu đây, hãy mau ra chịu chết.

Hoàng-Dung quát mắt nói với Dương-Khang :

— Mày quát lớn như vậy, có phải dụng ý báo tin cho thành giặc đó không ?

Dương-Khang giật mình vì thầy Hoàng-Dung tỏ được tâm trạng mình. Song chỉ phút chốc, hân giữ lại được bình tĩnh, ôn tồn đáp :

— Cô nương muốn đem tôi làm trò cười ư ?

Quách-Tĩnh đứng gần đây, tươi cười bảo Dương-Khang :

— Hiền đệ chớ nên chấp trách Bé Dung làm chi. Tánh cô ta lúc nào cũng ưa pha trò cho vui vậy thôi.

Dứt lời, Quách-Tĩnh vỗ vào vai Dương-Khang nói :

— Thôi, hai anh em ta cố gắng lực lợi tìm kẻ thù.

Hoàng-Dung chỉ vào nền đất, nói với Quách-Tĩnh :

— Đây này ! Quách-huynh xem rõ chỗ này còn in rõ dấu người vira ngổ, đủ biết này giờ. Nhan-Liệt ẩn mặt nơi đây.

Quách-Tĩnh nói :

— Thế thì chúng ta tìm tôi lực lạo chắc phải gặp.

Giữa lúc đó, trong hàng cổ quan tài nổi lên một tiếng động khỉ lớn, làm cho ba người giật mình quay lại. Quách-Tĩnh chú mục nhìn vào thấy cổ quan tài cử động.

Không ai báo ai, ba người nhảy lùi lại một bước.

Hoàng-Dung là một cô gái gan dạ có thừa, thế mà giữa căn phòng âm u lạnh lẽo này, nhìn thấy cảnh tượng ấy cũng phải sợ óc.

Quách-Tĩnh nói :

— Quan tài này chưa được xác chết kia mà !  
 Dương-Khang lặng lẽ không đáp, cứ trở mặt nhìn mà mồ hôi toát ra ướt áo.  
 Hoàng-Dung tiếp lời Quách-Tĩnh nói :

— Chưa được xác chết, có sao quan tài lại có tiếng động ?  
 Thầy Hoàng-Dung sợ hãi, mặt mày xám nhạt, Quách-Tĩnh cảm tay trần tỉnh :

— Em Dung chớ sợ ! có ta đây thì đâu ma quái cũng chẳng dám làm gì được. Ta chắc Hoàng-nhan-Liệt núp vào trong đó, nhưng bị ngộp hơi nên chịu không nổi.

Dương-Khang này giờ cũng dự đoán như Quách-Tĩnh.  
 Hấn vội trở ra ngoài nói lớn :

— Ô ! nó chạy ra kia !  
 Vừa quát, Dương-Khang vừa toan cắt hươc chạy ra ngoài đánh lừa Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung chạy theo, để Nhan-Liệt có dịp mở nắp quan tài chạy trốn.

Nhưng Hoàng-Dung đã lanh lẹ, quát tay lại đánh trúng vào mạch môn của Dương-Khang, rồi vừa cười vừa nói :

— Mày chớ làm quỷ nhát tao ?  
 Võ công Hoàng-Dung cao hơn Dương-Khang một bậc, tuy cái đánh nhẹ, song cũng làm Dương-Khang tê liệt cả người.

Hấn trả mặt hỏi Hoàng-Dung :  
 — Sao cô đánh tôi ?  
 Hoàng-Dung vừa làm bộ sợ sệt vừa chỉ tâm phả kế hoạch xảo trá của Dương-Khang. Nàng nghe Dương-Khang hỏi, không thèm đáp, quay lại nói với Quách-Tĩnh :

— Quách-huynh ! đồ anh biết cái gì hiện trong quan tài đó ?  
 Quách-Tĩnh đáp ngay :  
 — Nhặt định thảng giặc Hoàng-nhan-Liệt ở trong đó chứ còn gì nữa.  
 Dương-Khang thò hồn hèn báo Quách-Tĩnh :

— Đại ca cũng nên để phòng một chút, biết đâu trong đó là xác chết thành quỷ hiện lên thì sao ?  
 Hoàng-Dung giã vờ túm áo Dương-Khang giắt một cái, nói với giọng run run :

— Thôi đi ! mày chớ hăm dọa tao ! Tao sợ lắm ! Tao sợ ma !

Thật ra Hoàng-Dung thừa rõ cổ quan tài kia nhất định là có Hoàng-nhan-Liệt trong đó. Tuy nhiên lời nói của Dương-Khang cũng làm chớ nằng e ngại phần nào. Biết đâu trong mây mây rồi ra ấy, lại có một xác chết hiện hồn dậy theo lời quý nhạp tràng mà các ông bà già thường kể.

Cứra lúc đó, nàng thầy Quách-Tĩnh toan nhảy đến mở nắp quan tài.

Dương-Khang la lớn :  
 — Quách-ca ! Hay khoan ! Đừng có vào quan tài nguy hiểm. Em chắc có ma quỷ trong đó, rồi rồi vô tình thì mất mạng.  
 Hoàng-Dung hét lớn :

— Anh cứ để chặt nắp quan tài xuống, đâu là quỷ hay là Nhân Liệt cũng không cho nó thoát ra ngoài.  
 Quách-Tĩnh vừa cười vừa đáp :  
 — Làm gì có chuyện xác chết sống trong quan tài ?  
 Dương-Khang giã vờ run rẩy nói :

— Rồi rồi có như vậy thì sao ? Chúng ta để phòng thì hơn. Đừng ai đến gần quan tài làm chi, chỉ đứng xa quan tài mà canh chừng yêu quái có thoát ra chúng ta còn chạy kịp.

Hoàng-Dung lại giã vờ run rẩy dẫu vào vai Dương-Khang một đòn gió đau nhột, và nói :  
 — Thôi thôi ! Đừng có nhát tã mãi. Ta đã sợ quá rồi. Anh thôi cứ để nắp quan tài cho nó thoát ra được !

Quách-Tĩnh nghe lời Hoàng-Dung nhảy phốc lên ngồi trên nắp quan tài và nói :  
 — Các em chớ sợ ! Ta đã để chặt như vậy, đâu có xác chết sống lại cũng không làm sao ra nổi.

Quách-Tĩnh vừa nói, vừa nện mạnh đít mình xuống nắp quan tài để cho Hoàng-Dung thấy.  
 Thấy thế Hoàng-Dung thảy vẻ mặt lúng túng của Dương-Khang, nên sinh ra một kế, gọi Quách-Tĩnh nói :

— Quách-huynh ! Anh không cần mở nắp quan tài làm gì, để em thí nghiệm ngón võ « Phách Không » (đánh vào không khí) vừa luyện được, vào cổ quan tài xem thử ma quái hoặc Hoàng-nhan-Liệt có chịu nổi hay không.

Quách-Tĩnh cười lớn :  
 — Hay lắm ! Em cứ đánh ngón võ đó xem thử thảng Nhân-Liệt kêu lên hay ma quỷ kêu lên thì biết ?

Mặc dù ngón « Phách-Không » Hoàng-Dung mới luyện, chưa mạnh bằng Lục-thừa-Phong, nhưng cũng đủ làm cho gió ép vào gỗ ván, nếu Hoàng-nhan-Liệt hay xác chết trong đó đều phải gãy xương nát thịt.

Hoàng-Dung vừa nói, vừa vung tay đánh tới.

Nhưng nàng mới quay mình một vòng, đã nghe bên trong quan tài có tiếng thét chói lói mà ai cũng nghe rõ là tiếng con gái.

Hoàng-Dung kinh sợ, dừng tay lại, chưa đánh hết ngón võ lại buột miệng kêu :

— Ôi ! Trời ơi ! Nó là con quỉ cái ! chết chết !

Quách-Tĩnh này giờ tưởng Nhan-Liệt núp trong đó nên chẳng chút sợ sệt, bây giờ nghe tiếng thét, chẳng lại rợn người, nhảy vội xuống đất.

Riêng Dương-Khang thì bình tĩnh hơn ai hết. Vì này giờ chẳng ta ngờ là Nhan-Liệt, nên bởi rồi lộ lảng, giờ đây thấy không phải Nhan-Liệt, nổi lo huồn đời lấy nguồn vui, chẳng hăm hở chạy tới nói :

— Thề thì hán là mà quỉ gì đây rồi, để tôi lật nắp quan tài xem sao.

Quách-Tĩnh đứng thò thề, đợi cho xác chết nhảy ra, lập tức vung quyền đánh cho nát thây, không để cho xác chết kịp lộng hành.

Dương-Khang lấy tay nâng chiếc quan tài lật ngược một cái. Một tiếng « rầm » rùng rợn hay lên trong căn phòng âm u tĩnh mịch, nắp quan tài tung lên đánh tách sang một bên.

Hoàng-Dung đưa hai tay về phía đằng trước giữ miệng, trong lúc đó Dương-Khang trụt lui ra hơn năm bước, để kịp đổi phỏ với xác chết hiện hồn.

Nhưng không thấy xác chết nhảy ra. Trong quan tài vẫn lặng lẽ.

Quách-Tĩnh nóng lòng mon men bước đến ghé mắt nhìn. Trong hóng tối lơ mờ, chiếc quan tài bật ra một mùi lạnh lạnh. Bên trong có một xác người.

Quách-Tĩnh kinh hãi, thấy xác đó là một cô gái mặt đẹp như hoa, hai mắt sáng quắt, đang nhìn loang loáng trên trần nhà. Chẳng giật mình nhảy trái ra một bước nói lớn :

— A ! Xác chết còn sống, mà lại là một giai nhân tuyệt sắc. Hoàng-Dung nghe ngạc hỏi :

— Xác chết chưa chết ư ? sao hán không nhảy ra ?

Quách-Tĩnh nói :

— Ôi ! một cô gái chưa chết !

Hoàng-Dung nghi ngờ nói với Quách-Tĩnh :

— Hay là hán giả vờ để chúng ta đến gần nhảy ra chụp cò.

Quách-Tĩnh đã nhìn thấy nét mặt mỹ nhân qua làn ánh sáng mờ, chẳng nhận rõ mỹ nhân đó không có vẻ hung dữ, nên lại từ từ bước tới nhìn lần nữa.

Lần này Quách-Tĩnh lại dạn hơn, nhưng cũng không khỏi ngạc nhiên, la lớn :

— Ôi chào ! Mục-niệm-Tử cô nương !

Quách-Tĩnh quả không lầm, cô gái nằm trong quan tài chính là Mục-niệm-Tử.

Hoàng-Dung và Dương-Khang nghe nói đều kinh ngạc, tưởng chừng như vừa thoáng qua một giấc chiêm bao.

Hoàng-Dung nói :

— Mục-niệm-Tử hiển-ti ư ?

Nàng chưa dám bước tới thì Dương-Khang đã xông vào ôm Mục-niệm-Tử kéo ra khỏi quan tài.

Thấy mặt mũi Mục-niệm-Tử nhợt nhạt, vô cùng tiêu tụy, nước mắt rí ra đôi gò má chưa khô, mà toàn thân không thể cử động. Hoàng-Dung vội nhảy đến xem xét, biết ngay Niệm-Tử đã bị ai điểm trúng Địch-huyết nàng liền trở tài « điểm-huyết hành gia » giải khai huyết đạo cho Niệm-Tử rồi hỏi :

— Hiển-ti ! Sao hiển-ti lại vào nằm đây ?

Mục-niệm-Tử tuy được Hoàng-Dung giải khai huyết đạo, song nàng bị điểm quá lâu, nên thân thể vẫn còn tê dại, phải nửa hơi hô hấp máu mới chạy đều lại được.

Hoàng-Dung giúp Mục-niệm-Tử ăn nắn mảy chỗ khớp xương. Qua một lúc, Niệm-Tử mới nói nên lời :

— Tôi bị thàng khồn kiếp bắt bỏ vào đây.

Mục-niệm-Tử chưa nói thật tên « thàng khồn », song Hoàng-Dung đã hiểu thủ phạm là ai, vì nàng rõ đời điểm huyết « Đồng truyến » các võ lâm trung thổ ít người biết được.

Nàng nói :

— Có phải thàng dâm tộc Tây-ực Âu-Dương Công-tử chăng ? Mục-niệm-Tử ứa lệ gật đầu.



Nguyên vì mây bủa trước đây Mục-niệm-Tử & Qui-vân-trang, chạy thê tình quân Dương-Khang, đến đất Tô-Châu, đem việc đại báo cho Mai-siêu-Phong. Khi đến đồng sọ khố thì bị Âu-Dương công tử bắt sống.

Sau Âu-Dương công tử, bị Hoàng-dược-Sư chúa đảo Đào-Hoa cải dạng thành một thanh y quái khách, ngồi ở ngọn cây thối một khúc nhạc (thiêu ma vũ khúc) xua đuổi đàn rắn cứu được đệ-tử Mai-siêu-Phong, buộc Âu-Dương công tử phải chạy một mẻ bán sống bán chết.

Nhưng trước khi chạy, Âu-Dương công tử tức về miệng mới ngon sắp được vào miệng, nên chẳng ngại gian nguy, cõ bắt Mục-niệm-Tử đem theo.

Mặc dù đã mây lẩn Âu-Dương công tử ép liễu nãi hoa, nhưng Niệm-Tử nhất quyết liễu chết không chịu thất tiết.

Thầy Niệm-Tử gan dạ như vậy, Âu-Dương công tử đâu là kẻ dám bạo có tiếng xưa nay cũng phải khâm phục, và dùng kế hoãn binh để tâm đồ lẩn hối.

Hắn nghĩ rằng, với tài năng quân chúng, với bộ mặt đẹp trai thanh lịch của hắn, rồi thế nào một ngày gần đây, Mục-niệm-Tử cũng đổi ý hòa thân.

Nhờ vậy Mục-niệm-Tử mới còn trình bạch. Nhưng Âu-Dương công tử sợ nàng bỏ trốn, nên điểm huyết làm cho nàng ngầy ngỗ đem bỏ trong quan tài từ đường.

Âu-Dương công tử lại chiếm cứ nơi từ đường để làm chỗ đồn cảnh bề hoa, sai bọn bộ hạ rào khắp làng mạc, thì thành bắt gá đem về.

Rồi khi hắn thân hành đi bắt Trình-Đại-tiểu-thơ thì bị lũ Lôi-Sanh hành hiệp. Kế đó lại bị Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung nom theo đến phá.

Trong lúc hắn đang giao đầu với Quách-Tĩnh thì bất đồ lại bị Hồng-thật-Công xuất hiện, dạy nốt cha. Quách-Tĩnh thê Giáng-long còn lại rút cuộc, Âu-Dương công tử phải bỏ từ đường chạy thoát thân, bỏ cả Mục-niệm-Tử nằm trong đống quan tài lẩn u lạnh lẽo.

Mây mà Mục-niệm-Tử còn cử động được một chân, nếu không thì đầu nàng có chết đến mực xương cũng chẳng ai hay biết.

Giờ đây, Dương-Khang bắt gặp lại Mục-niệm-Tử, làm cho nhà ta nira mừng nira sợ.

Điều mà Dương-Khang mừng hơn hết là Nhan-Liệt, phụ-vương của anh ta đã thoát nạn. Anh ta thân mến nói với Mục-niệm-Tử.

Em ! Mặt mũi em làm sao đến thế kia ? Đề anh tìm nước cho em rửa mặt.

Hoàng-Dung cười lớn :

— Thôi thôi ! Anh cứ & đây với chị để tôi đi lấy nước cho.

Đoạn nàng quay lại nói với Quách-Tĩnh :

— Tình huynh, hãy theo em ra ngoài cho vui.

Quách-Tĩnh nói đùa :

— Bây giờ đâu có còn xác chết sống lại nữa mà sợ.

Hoàng-Dung nói :

— Nếu không có xác chết sống dậy thì tình cảm lại sống dậy.

Hãy mau theo em ra ngoài này.

Thật ra Hoàng-Dung muốn cùng Quách-Tĩnh lánh mặt để cho cặp Dương-Khang và Mục-niệm-Tử có đủ hoàn cảnh để thổ lộ tâm tình sau những ngày cách biệt.

Nhưng lạ thay Mục-niệm-Tử không biểu lộ sắc thái tươi vui, mà như có gì phiền uất.

Nàng gọi Hoàng-Dung nói :

— Em Dung ! Khoean đi đã !

Rồi nàng quay nhìn Dương-Khang nói một câu bóng gió :

— A ! Anh chúng họ Dương ! Tôi kính mừng họ Dương sắp được giàu sang phú quý, quyền uy cực điểm.

Dương-Khang bất thần bị Niệm-Tử chúc cho một câu làm cho anh ta lạnh cả xương sống, và có cảm giác như đang đứng giữa một trời gió tuyết.

Chàng nghĩ thầm :

— Chết rồi ! Lúc này ta và phụ-vương ta bàn chuyện trọng đại, đã bị nó nằm trong quan tài nghe hết.

Quả sợ hãi, Dương-Khang thờ hạo hiên, nét mặt tái nhợt.

Mục-niệm-Tử tuy cảm giận Dương-Khang, song thấy thế cũng thương hại, sợ nói toạc ra Quách-Tĩnh biết được thì tánh mạng Dương-Khang không còn nữa, nàng cúi mặt xuống đất, giả vờ nói một câu bóng gió, mà người ngoài nghe tưởng như nàng còn lẩn lít :

• Sao con không gọi ta là thân phụ như trước kia, mà gọi ta là phụ-vương ? •

Dương-Khang còn tuơng sợ hơn nữa, biết là Mục-niệm-Từ đã nghe rõ câu chuyện bần bạc vừa rồi, không mất một lời nào, nên chàng găm mặt xuống đất không thốt ra lời.

Cũng may, Hoàng-Dung con người ranh mãnh kia lại hiểu lầm theo lối khác. Nàng đoán rằng mỗi tình son trẻ hay kiếm chuyện trách móc nhau, để rồi lại yêu nhau tha thiết hơn.

Nàng lấy tay khều nhẹ Quách-Tĩnh và khẽ tai nói nhỏ :

— Chúng ta tránh mặt một chút tiện hơn. Đợi cho họ trở lại bình tĩnh rồi hãy vào.

Quách-Tĩnh mỉm cười bước vội theo Hoàng-Dung.

Nhưng ra đến cửa, ngó chưa được bao lâu thì Hoàng-Dung lại tò mò, nói với Quách-Tĩnh :

— Em đồ Quách-huynh hai người họ đang nói chuyện gì ?

Quách-Tĩnh nói :

— Thì họ nói câu chuyện âu yếm với nhau chứ gì.

Hoàng-Dung nói :

— Sao cả hai gặp nhau đều có thái độ độ'đi thường ? Có lẽ trước mặt ta họ e thẹn chẳng ? Giờ đây em và Quách-huynh lên sảnh nghe họ nói những gì cho biết.

Quách-Tĩnh lắc đầu nói :

— Không ! không ! Chuyện kín của người ta mà nghe làm gì ? Anh không thích tò mò như thế !

Hoàng-Dung ngoéo đầu sang một bên nói :

— Nếu anh không chịu đi thì rồi có chuyện gì đừng thì tẻ hỏi lại em nghe ! Em cần đi học cử chỉ âu yếm của người khác đây.

Nói vừa dứt lời, Hoàng-Dung đã đánh phốc một cái, nhảy lên mái từ-dương, đưa tai vào một khe ván nghe ngóng.

Vừa lúc đó Mục-niệm-Từ đang quắc mắt nhìn Dương-Khang nói :

— Anh đã nhận giặc Kim là cha đã trọng tội rồi, thế mà còn hứa cõng rắn cắn gà nhà, giúp giặc Kim chiếm nước Tống, tổ quốc của tôi nữa. Từ nay tôi và anh không còn tình nghĩa gì cả. Chỉ là hai kẻ ...

Nói đến đây hình như Niệm-Từ quá cảm xúc, không nói được nữa, buông tiếng nấc dài.

Hoàng-Dung nghe Dương-Khang vừa cười vừa nói khẽ :

— Em ... Từ ! Anh ... Hề hề !

Hoàng-Dung không hiểu dụng ý Dương-Khang nói gì, song nàng

cảm thấy cử chỉ ấy bao hàm một cái gì quá khinh khi, vô lễ đối với Niệm-Từ.

Bỗng Niệm-Từ hét lên chói lói :

— Ai là em của mi ! Đồ vô liêm sỉ !

Tiếp theo đó một tiếng, «ốp» vang lên, làm rung động cả không gian. Hoàng-Dung đã hiểu ngay Niệm-Từ đã tát vào mặt Dương-Khang một cái quá mạnh.

Sợ đề đôi tình nhân xô xác, Hoàng-Dung vội nhún mình nhảy xuống đất, xô cửa chạy vào vừa cười vừa nói :

— Trời ơi ! Đánh nhau thật ư ? Thái tôi xin hai anh chị, tôi vào can-gián đây !

Hoàng-Dung vừa toan kiếm lời can-gián thêm, thì Dương-Khang đã hăm hăm nét mặt nói lớn :

— A ! Đây giờ ta đã xô bụng dạ của mày ! Mày đã chung chạ với thằng Công-tử đó, nên không còn tình nghĩa gì với ta nữa. Mày nớ đang tay tát vào mặt tao như thế.

Mục-Niệm-Từ cũng nói giận đến tím môi, ngược mặt nhìn Dương-Khang uất ức nói không thành tiếng :

— A ! mi ... mi bảo ... ta sao ?

Dương-Khang đứng thẳng người, trở vào mặt Mục-niệm-Từ nói một câu như búa bổ :

— Mày đã theo thằng Âu-Dương công-tử mà phụ tao ! Nó là đứa vưu vô toàn tài, lại đẹp trai, hèn chỉ mấy coi tao như cỏ rác là phải. Ôi thế thái nhân tình ! Đã mê nó thì mày cứ theo nó là xong.

Mục-niệm-Từ nghe câu nói ấy như uất lên, toàn thân lạnh buốt, ngã gục xuống đất.

Hoàng-Dung thấy vậy nổi nóng, trở vào mặt Dương-Khang mắng :

— Anh Khang ! Anh chớ buộc chị ta vào điều bất chính ! Nếu chị Mục đã yêu thằng đấm tặc kia thì đâu đến nỗi bị nó diêm huyệt bỏ vào trong cổ quan tài.

Dương-Khang vẫn cứ nằng nằng một lời :

— Thực hư làm sao biết được ! Chỉ thấy nó đã bị thằng đấm tặc kia bắt đi thì không thể nào giữ được lòng trinh tiết ! Từ nay ta không còn tưởng đến tình đoàn viên vợ chồng được nữa.

Mục-niệm-Từ như một con hổ dữ, chỉ vào mặt Dương-Khang nói :

— Mày bảo tao mất trinh tiết ư ? Ta mất trinh tiết với ai ?

Dương-Khang hăm hực dăng từng tiếng :

— Mày lọt vào tay của nó bao nhiêu ngày đêm, thân thể mày bị nó vác đi khắp nơi, bồng lên bề xuống, rồi nó diêm huyết mày đến nỗi không cử động được nữa, thế mà mày bảo là còn trinh tiết ư ?

Dương-Khang nói chưa dứt câu đã thấy Mục-niệm-Từ chực lên một tiếng, miệng phun ra một ngụm máu tươi, nằm xù dưới đất.

Qua một lúc khá lâu, hình như lòng Dương-Khang đã thấy bối rối thương hại, nên chàng toan đưa tay đỡ Niệm-Từ dậy.

Nhưng vừa mới với tay, chẳng biết Dương-Khang nghĩ sao, lại thụt tay về, rồi quay đầu bỏ chạy, biến mất vào rừng sâu.

Dương-Khang tưởng Niệm-Từ thất tiết với mình hay chàng sợ cứu Niệm-Từ sống dậy năng sẽ tố giác tội lỗi của mình với Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung mà sợ bỏ chạy. Thực lòng dạ Dương-Khang lúc ấy chẳng ai có thể đoán biết nổi !

Hoàng-Dung chịu khó thoa bụng cho Niệm-Từ một lúc khá lâu. Niệm-Từ mới lần lần tỉnh lại.

Tướng Niệm-Từ sẽ đau đớn vô cùng, nhưng trái lại, nàng không khóc, không hề có một tiếng rên rĩ. Đôi mắt nàng còn lẹ. Nàng coi như không có gì vừa xảy ra cả.

Ngồi một lúc, tâm trí bình thân, Mục-niệm-Từ khẽ nói với Hoàng-Dung :

— Em Dung ! Con dao truy thủ mấy bữa trước chị trả em, nay em làm ơn cho chị mượn.

Hoàng-Dung gọi lớn :

— Quách-huỳnh ! Hãy vào đây !

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung gọi, vội chạy vào. Hoàng-Dung nói :

— Anh đưa con dao truy thủ của Dương đại ca cho chị Mục.

Quách-Tĩnh vội vàng thò tay vào túi rút con dao truy thủ mà để nhĩ sự phụ Chu-Thông đã lấy được trong bọc Mai-siêu-Phong lúc ở Qui-vân-trang ra xem. Chàng nhìn bọc dao chỉ là miếng da khô dẻo, cực mỏng, có nhiều nét chữ li ti chạm nhõ bằng dầu mũi kim.

Biết đó là những đồng chữ ghi toàn yếu bí mật : một nửa dưới của «cửu-âm-chân-kinh» nên chàng cuộn vội chiếc bao da dút vội vào bụng, rồi đưa lưỡi dao truy thủ cho Mục-niệm-Từ. Nghĩa là Quách-Tĩnh đưa con dao cho Mục-niệm-Từ có khắc chữ Dương-Khang ở thuận, còn vỏ thì chàng giữ lại.

Hoàng-Dung vội thò vào bọc rút con dao truy thủ còn có khắc

chữ « Quách-Tĩnh » cầm tay, rồi ôn tồn nói với Mục-niệm-Từ :

— Dao truy thủ có chữ « Dương-Khang » chúng tôi đã trao cho chị, còn con dao có chữ « Quách-Tĩnh » này thì em xin giữ, vì hai bảo vật này có giá trị tuyệt đối cho cả duyên phận hai cặp chúng ta. Vậy em khuyên chị, mặc dù ngày nay anh chị có giận nhau thế nào đi nữa, cũng chớ oán hận vào lòng. Ngay như em đây, đối với cha em cũng còn có làm lúc bực mình nữa. Bớt đĩa trong nhà còn chưa yên được, huống hồ tình sơn tẻ đối với vợ chồng, tránh sao cho khỏi hôn giã.

Mục-niệm-Từ chầm chừ nghe lời khuyên giải của Hoàng-Dung. Hoàng-Dung lại chuyển sang câu chuyện trọng hệ của mình, nói :

— Giờ đây, em cùng Quách-huỳnh đến Bắc-Kinh, tìm giết kẻ thù Hoàng-nhan-Liệt, nếu chị không còn bận bịu điều gì, thì cũng nên theo chúng em để giải muộn. Chuyện này là tất phận Dương-Khang đại ca cũng phải cùng đi với chúng em, vì đó là trách nhiệm chung trong việc trả thù cho hai họ Dương và Quách.

Lúc này, Quách-Tĩnh mới hiểu chuyện, nghẹn ngào mặt hỏi :

— Em bảo Dương-Khang hiến đệ của anh bỏ chạy rồi ư ? Sao lại có chuyện như thế nhỉ ?

Hoàng-Dung rút đầu lưỡi, rồi tươi cười đáp :

— Anh ấy muốn trừu chị Từ em, nên chị Từ em nổi giận tặng cho một cái tát chỉ độ năm lần ngón tay bằng năm quả chuối thôi.

Mục-niệm-Từ thềm thẹn cúi mặt nói :

— Chị chẳng theo em ra Bắc đâu, mà Quách-huỳnh cũng chẳng cần đây làm gì nữa cho mất công. Vì chị biết rõ trong vòng nửa năm đến tên gian ác Hoàng-nhan-Liệt không dìm hẳn xuống đất Bắc-kinh nữa. Nó sợ Quách-huỳnh đến đây giết nó.

Ngừng một lúc, Mục-niệm-Từ lại phân vân :

— Nay Quách-huỳnh và Hoàng-muội, hai người thật tội đời, và hạnh phúc trần trụi, chỉ riêng tôi...

Nói đến đây Mục-niệm-Từ lại như nghẹn lời. Hoàng-Dung toan tìm lời an ủi, nhưng Mục-niệm-Từ đã quay lưng bước vào sảnh đường. Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung còn mãi đứng nhìn theo chưa hiểu tâm hồn Mục-niệm-Từ ra sao, thì đã thấy Mục-niệm-Từ thòát ra đại môn « trung miếu » rồi dùng thuật khinh công nhẩy, vọt vào rừng giết mất dạng.

Ở trong vòng cung đường. Hoàng-Dung lưu ý tới bóng máu của Mục-niệm-Từ thò ra ban này, nâng chau mày, trằm ngâm một lúc, rồi như không được an tâm về bạn, nâng bỏ Quách-Tĩnh đứng một mình, thoăn thoắt chạy về phía sảnh đường, theo lối cửa ngạch, vượt qua một bức tường rồi đuổi theo Niệm-Từ.

Hoàng-Dung vận hết nhón suyền xem xét, thì thấy bóng Niệm-Từ phảng phất dưới rặng liễu xa xa, ánh nắng mặt trời phảng phất vào lưỡi dao truy thủ giắt nơi đầu Mục-niệm-Từ sáng chói.

Hoàng-Dung vận hồi thuật khinh công phi thân theo. Chỉ chốc lát nàng đã đến gần gọi lớn:

— Này hiền sĩ! Chớ chán nản và hãy mình!

Tuy nhiên, lúc đó Niệm-Từ cũng lao mình chạy biến, Hoàng-Dung không làm sao để giắt con dao truy thủ.

Chỉ chốc lát, Hoàng-Dung thấy Niệm-Từ cầm dao truy thủ đưa lên sau ót, cắt lấy bụi tóc quăng xuống đất, rồi lại phóng mình chạy nữa.

Hoàng-Dung mừng rỡ, vì thấy Niệm-Từ chỉ thì phát mà không huy hoại thân thể. Nàng vừa đuổi theo vừa luôn mồm gọi:

— Hiền-tử ơi! hãy đợi em theo với.

Mục-niệm-Từ tuy có nghe Hoàng-Dung gọi mình, song nàng cứ lơ đi, và phóng mình chạy nhanh hơn nữa.

Hoàng-Dung dự đoán rằng phen này có lẽ Niệm-Từ sẽ bỏ đi tu, nên nàng không muốn đuổi nữa, dừng lại thở ngắn thở dài, nhìn mái tóc của kẻ chán đời phất phơ theo chiều gió, mây sợi rơi xuống đồng nước kẻ cận, nổi lên bên trời theo làn nước bạc, còn một mớ dính vào ngọn cỏ chòm cây, phất phơ trong cảnh diu hiu. Thấy thế, lòng Hoàng-Dung bỗng dâng lên một niềm thương cảm xôn xang khôn cùng.

Hoàn cảnh của Niệm-Từ làm cho Hoàng-Dung ngỡ vực sớ phận mình chẳng biết có vương tròn mãi chăng? Nhưng nàng định ninh rằng, Quách-Tĩnh không thể nào như Dương-Khang được.

Chờ cho bóng của Mục-niệm-Từ biến mất, Hoàng-Dung mới trở về thuật lại câu chuyện với Quách-Tĩnh mà mặt mày buồn rười rượi.

Quách-Tĩnh chưa hiểu nguyên nhân nào đã đưa đến việc cãi vã hỗn giết giữa đôi Dương-Khang và Mục-niệm-Từ, khiến cho hai người chạy mỗi ngả, chàng lắc đầu nói:

— Trời! Tại sao chị Từ lại đến quán trọ như vậy? Trông chị ấy hiền từ, có sao lại nóng tính?

Hoàng-Dung vẫn vô nghĩ thắm.

— Tại sao Dương-Khang lại bảo chị ấy mắt trinh? Có lẽ anh này già vờ trẻ hồng chị ấy cho thứ đầy chăng?

Nghĩ đến đây, Hoàng-Dung đôi má đỏ ửng, nàng tự thẹn rạo bước về cửa sau, ngồi dựa vào gốc cây tùng khá lớn.

Nơi đó nàng thả tâm hồn nghĩ vơ, nghĩ vẩn một hồi rồi khi đã hết việc nghĩ nữa nàng lại ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Mãi đầu lúc trời chiều, nàng cảm thấy như có bàn tay ai đập vào vai, giật mình thức dậy thì ra Quách-Tĩnh đã đứng đó tự bao giờ.

Quách-Tĩnh nắm tay Hoàng-Dung kéo ra subit rửa mặt, rồi cả hai trở lại từ đường.

Tối hôm ấy Lê-Sanh cùng các bạn trong bang Khất-Cái làm tiệc, bày tại giữa nhà để chúc Hồng bang chủ vừa thu nhận hai đồ đệ.

Tuy nhiên, tiệc đã bày xong mà chờ mãi tới nửa đêm mà không thấy Hồng-thất-Công đâu cả. Mọi người đều ngong ngóng không biết vì đâu. Riêng Lê-Sanh thì đã rõ bản tính kỳ quặc của Hồng bang trưởng, thoạt đến thoạt đi, ẩn hiện như rồng thần, không nhất định. Vì vậy Lê-Sanh đã khoảng đãi Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh rất hậu, hai người này ăn uống no nê mà Lê-Sanh vẫn cho là chưa thực tình trong tiệc.

Cả thấy quán hùnh trong bang Khất-Cái ai cũng kính trọng Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh như bậc thượng lưu. Còn hai người này lại có tánh ết rất bình dân, vui đùa chơi mò, nên mặc dầu bữa tiệc toàn các món ăn do anh em, trong bang hành khất lấy trộm, nhưng cũng thú vị không ít.

Trình-Đại tiểu-thơ được tin, tự tay làm lấy, mấy món ăn thực ngon, sai bốn tên tiểu-hoàn khiêng đến biếu. Lại còn kèm theo hai ba vỏ rượu loại hảo hạng nữa.

Mãn tiệc, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh thương nghị với nhau về việc Hoàng-nhan-Liệt.

Quách-Tĩnh nói:

— Nếu Hoàng-nhan-Liệt sợ trốn đi nơi khác, không có mặt nơi Bắc-kinh nữa, thì ta có đến đó cũng trốn công vô ích. Nay cũng đã gần đến ngày hẹn với Hoàng-tiểu-bồ ra đảo Đạo-hoa chịu tội. Vậy thì chúng ta nên lo việc này kéo trễ. Tuy nhiên, trước khi đi, chúng ta cũng nên đến Gia-Hưng để đập sáu vị sư phụ,

xem sáu vị sư-phụ có dạy mưu mẹo nào trong lúc phò ước chúng  
vì xét ra việc này quả thực dữ nhiều lành ít.

Hoàng-Dung xét thấy ý kiến Quách-Tĩnh rất đúng, nên liền  
gật đầu.

Hôm sau hai người chuẩn bị hành trang, trở về lữ điếm, lấy  
ngựa, nhắm hướng Nam cưỡi về.

Bấy giờ vào tiết thượng tuần tháng sáu, ánh nắng gay gắt,  
cây cỏ úa vàng, cả một vòm trời không chút mây lành, không một  
làn gió thoảng.

Hoàng-Dung, một cô gái đầy đặn nằng nựa, thế mà nay cũng  
phải kêu than dưới mùa oi bức ấy.

Tuy-nhiên, đâu có khổ cực đến đâu, rồi họ cũng đến Gia-  
Hưng đúng như ngày đã định. Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung  
vào Túy tiên-lâu không gặp được các vị sư-phụ, vì chưa đến  
ngày hẹn.

Quách-Tĩnh liền viết một phong thư gửi cho chưởng quỹ,  
dặn đến đầu tháng bảy, nếu sáu vị sư-phụ chẳng có đến hội thì  
nhờ trao thư ấy.

Trong thư Quách-Tĩnh nói đến chuyện giữa đường gặp Hoàng-  
Dung, nên nhờ Hoàng-Dung giúp sức, đưa đến phó hội ở đặc  
Đào-hoa, một khi có con gái yêu của Hoàng-được-Sư là hạn, tất  
nhiên không còn đáng lo nữa, xin các vị sư-phụ an lòng đứng  
đền đảo làm gì cho nhọc nhằn cực khổ.

Tuy Quách-Tĩnh biết thế, nhưng lòng vẫn không an, và thêm  
một ngony cơ nữa là Hoàng-được-Sư vốn dĩ chẳng ưa gì Hồng-  
thật-Công, nay mình lại đệ tử của Hồng-thật-Công, tất nhiên khó  
tránh điều rắc rối.

Nhưng, đã trót hẹn nhau, đâu có chết cũng chẳng sai lời.

Thế là Hoàng-Dung dẫn Quách-Tĩnh nhắm hướng đông lên  
đền đảo Đào-hoa, quê cũ của nàng. Khi đến núi Chu là chỗ phải  
đi đường biển, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh thuê thuyền lướt sóng,  
cứ thuận buồm xuôi gió.

Hoàng-Dung vốn biết những người sanh sống trên mặt bể,  
tuyệt đời kinh nể và sợ cha nàng như sợ cọp, nên nàng đã nói thì  
chẳng thuyền nào dám từ chối, hoặc trễ nãi. Hơn nữa, mọi thuyền  
bè đều chẳng ai dám cập sát đảo, họ phải đậu cách xa đảo hơn  
năm mươi dặm.

Khi thuyền gần đến đảo, Quách-Tĩnh đứng trên khoang thuyền  
đỡ thây gió bẻ đưa thốc vào mũi toan là những môi hoa lệ, thơm  
ngát trời. Xa xa nhìn thấy một hòn đảo, cây cối xanh rì, nổi  
nờn trùng điệp. Hoàng-Dung chỉ tay báo Quách-Tĩnh đó là đảo  
Đào-hoa, nơi cha nàng đứng bán doanh.

Quách-Tĩnh lấy làm thích thú, vì cảnh đẹp thiên nhiên giữa  
vùng trời nước mênh mênh như một động tiên trên cõi thiên-bồng.

Hoàng-Dung cười lạnh lạnh hỏi Quách-Tĩnh :  
— Quang cảnh đó có vjera ý Quách-huyền chăng ?

Quách-Tĩnh lòng đang lo lắng, nhưng cũng tươi cười đáp :  
— Từ nhỏ đến giờ anh chưa gặp cảnh nào êm đẹp đẹp đẽ  
như vậy.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh khen quê mình đẹp đẽ, lấy làm  
thích chí bẻ đôi hàm răng ngọc nói với người yêu :

— Hồng sư-phụ cứ úp mở không chịu nói hết. Cha em là một  
kẻ vô công cao thủ bực nhứt ở gần trời này, ngoài ra lại còn có thì  
trồng hoa, không ai có thể sánh với công trình đó được. Nếu Hồng  
sư-phụ đến đảo Đào-Hoa cũng phải khâm phục.

Quách-Tĩnh không đáp, nhưng cũng phải chiều lòng người yêu  
gật đầu, mà bụng thì đang nghĩ việc đầu đầu.

Khi thuyền còn cách bờ độ khoảng chục bước, hai người tung  
mành nhảy lên bờ, con tiêu-hống mã thầy chủ nhảy lên cũng túm vô  
nhảy theo sau, trông rất thích thú.

Còn chủ thuyền vốn từ nhỏ sanh ra đã được nghe mọi người  
đồn rằng : Chúa đảo Đào-Hoa là một con quý sống hiện hình hệ bất  
được người nào thì xé xác lấy tìm gan uống rượu. Vì vậy, tuy hẳn  
phải chờ thuê Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh, nhưng hẳn chẳng dám đổi  
tiền, sợ chúa đảo bất được ban hàn xé thịt.

Chờ hai người khách nhảy lên bờ rồi, chủ thuyền vội vã chông  
sào quay mũi ra khơi, cốt sao thoát nạn.

Nhưng hẳn chợt thấy Hoàng-Dung ngoắt tay lên trời một cái,  
tức thì hai nển vàng vun vút bay đến, rơi vào giữa khoang thuyền.

Tiếp theo tiếng cười của Hoàng-Dung lạnh lạnh, quyền theo  
tiếng sóng ri rào của bể cả.

Chủ lái thuyền không ngờ có gái đẹp như hoa kia, lại có tâm  
lòng hậu hĩ, cho cả đến hai nển vàng như thế. Hẳn tuy mừng rỡ,  
nhưng cũng chỉ cúi đầu hướng về phía Hoàng-Dung cảm tạ, chứ  
không dám để con thuyền mình trôi hướn gần hải phận của đảo.

Hoàng-Dung được về quê cũ, lòng vui không thể tả, bao nhiêu kỷ niệm xa xưa lảng lảng trong ký ức. Nàng tung tăng nhảy nhót như một con chim non, và gọi âm !

— Thân phụ ơi ! Thân phụ ! Bé Dung đã về đây.

Một mặt nàng gọi cha, một mặt nàng vẫy tay về đằng sau ra đầu Quách-Tĩnh đi mau.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung ẩn hiện trong các khóm hoa, có lúc nhảy sang đông, có lúc nhảy sang tây, rồi có lúc lại biến đâu mất dạng.

Quách-Tĩnh sợ lạc, nên cứ cầm đầu đuổi theo Hoàng-Dung mãi miết. Con tiểu hồng mã lẻo đẻo theo sau, hí hóng vang trời. Đi độ vài dặm thì bóng Hoàng-Dung đâu không thấy, mà trước mặt lại bí lối, không còn đường tiến nữa. Chỉ thấy những con đường hẻm chằng chịt bốn bề, Quách-Tĩnh phải đứng lại đưa mắt nhìn xét, nhưng cũng chẳng làm sao nhận được phương hướng.

Quách-Tĩnh liều mạng chạy về phía trước, nhưng lạ thay, đi quanh co một lúc, chàng cũng trở về chỗ cũ.

Lúc này Quách-Tĩnh mới sực nhớ lúc ở Quy-vân-trang đã được Hoàng-Dung nói với chàng là mặc dù Lạc-trang-chủ xếp đi bảy đống bát trận đã tinh vi, song so với Đao-Hóa đảo, nơi cha nàng ở thì còn thua xa, không sao sánh kịp.

Nhớ ra như vậy, Quách-Tĩnh thở dài, than :

— Hồn là thể rồi ! Nếu ta sức sạo tìm kiếm cũng chỉ quanh quẩn nơi đây, không thể nào tiến sâu vào trước nữa.

Thế là Quách-Tĩnh đành khoanh tay bỏ gối ngồi một chỗ để chờ Hoàng-Dung đến tìm chàng.

Qua một lúc, chàng nghĩ thầm :

— Chàng lẽ Hoàng-Dung dẫn ta đến nơi rồi bỏ ta sao ?

Chàng đưa mắt nhìn lên cành cây thì thấy nào đảo, nào mặt, quả chín đỏ, lác lác trong gió, trông thấy thêm nhớ giân.

Con tiểu-hồng-mã thấy có non xanh, củi đấm gặm, thỉnh thoảng hí lên vài tiếng đặc ý. Nó có ngờ đâu chủ nó trong giờ phút này ngón ngang trâm môi bẽn lòn.

Quách-Tĩnh đã kiên gan chờ đợi đến quá nửa ngày mà cũng chẳng thấy Hoàng-Dung lại vắng, Chàng tức mình tản bộ đi đây đi đó, có tìm một bóng người, nhưng tuyệt nhiên chỉ thấy chim chóc tung đoàn, cây trái sum sê, mà không có bóng một ai thấp thoáng

Sốt ruột quá, Quách-Tĩnh trèo lên cây đào to, cao nhất, đưa mắt dò quanh bốn phía, xa xa toàn là nước mênh mông, trên đảo, núi non trùng điệp, có những vách đá sừng sững mọc lên, loảng loảng dưới ánh mặt trời như bức trường thành vạn lý.

Quách-Tĩnh vịn hết nhón quang, cố tìm xem có một mái nhà, một làn khói lam, quyền đâu đây chẳng, nhưng tuyệt nhiên vẫn không tìm đâu thấy.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Hoàng vu thể này, tại sao lại có những cây trái sum sê thế ấy ? Nay tháng sáu mà đào còn nhiều như vậy, hầu là tháng giêng đầu mùa thì còn sum sê đến bực nào nữa, hèn chi người ta gọi là đảo Đào-Hoa cũng phải.

Càng chờ đợi, Quách-Tĩnh càng thấy cảnh vắng âm u càng rợn người. Chàng vội nhảy xuống đất, đánh liều chạy về phía trước, mặc cho định mệnh đưa đẩy đến đâu cũng được.

Nhưng vừa chạy được mấy bước, Quách-Tĩnh chợt nghĩ :

— Không xong, ta càng đi sâu vào càng lạc lối, nếu bé Dung đến đây tìm ta thì sẽ không gặp được.

Nghĩ như thế Quách-Tĩnh quay đầu lại, chạy về gốc đào chỗ cũ. Nhưng chàng có ngờ đâu, chàng đã chạy xa mất chỗ cũ rồi, mà đâu đâu cũng là gốc đào chằng chịt, không thể phân định được nơi nào cũ mới nữa.

Con tiểu-hồng-mã trước đây vẫn theo sát Quách-Tĩnh, nhưng khi Quách-Tĩnh leo lên cây rồi tự xuống, chạy lạc vào trước, thì nó mắc găm cổ, đến khi nó nhè hí hoáy tìm chủ, thì chủ nó đã mất dạng. Ngựa đi tìm chủ, chủ đi tìm ngựa, hai bên cách nhau mỗi lúc một xa, cho nên Quách-Tĩnh làm loa hú vang, và con ngựa cũng hí lên rất lớn, nhưng chẳng bên nào nghe thấy nữa.

Quách-Tĩnh loanh quanh tìm lối, mãi cho đến chiều mà vẫn không biết đâu là đầu cù, chẳng bên ngồi phịch xuống một tảng đá. Con đái đã bắt đầu đèn với Quách-Tĩnh, chàng nhủ thầm :

— Nếu Hoàng-Dung bị giam trong doanh trại không cho ra ngoài thì nàng còn biết làm sao đến cứu ta nữa. Như thế ta phải bỏ xương nơi đây rồi. Nhưng thôi ! Dầu có chết cũng chẳng sao, vì có gặp Hoàng-Được-Sự ta cũng phải chết kia mà ! Ta đã được tiếng là một người biết trọng lời hứa, chỉ hiềm một nỗi thù cha chưa báo xong, ơn thầy chưa trả, còn một tục

già chịu cực suốt đời vì con, sống cô độc một mình nơi chốn xa xôi, với chuỗi ngày tàn hiu quạnh.

Nghĩ đến chỗ đau lòng, Quách-Tĩnh không còn ngồi được nữa, nằm lăn xuống đất khóc suốt mười.

Khóc mãi đến chán, chàng ngó qua lúc nào không hay biết.

Trong giấc ngủ, Quách-Tĩnh nằm mơ thấy chàng cùng Hoàng-Dùng dắt tay nhau du ngoạn trên Thái-Hồ, lúc ngồi cạnh nhau, lúc kể vai nhau, cất lên những giọng hát véo von say sưa cả vũ trụ.

Hàng chàng giết mình thore đây, đầu đây còn vang vọng bên tai giọng tiêu réo rắt ní non.

Giọng tiêu quyến mãi với gió ngàn trong đêm tối, âm thanh nghe ào ão lạ lùng.

Quách-Tĩnh lấy làm lạ, ngóng cổ nhìn xem bốn phía. Cảnh vật vẫn đìu hiu. Ngồi tiếng tiêu lãnh lãnh không còn nghe một tiếng động nào.

Bây giờ đã quá nửa đêm, hoa ngào ngạt theo gió tràn ngập cả núi rừng.

Quách-Tĩnh định thần, lắng tai nghe tiếng tiêu trầm bổng du dương như rười vào lòng đêm hát tựa. Chàng hăm hờ đứng dậy, hướng về phía có tiếng tiêu cất bước.

Đi được một quãng khá xa, thì tiếng tiêu bỗng im bặt làm cho Quách-Tĩnh phải đứng bực.

Đang lúc chàng đang phân vân thì tiếng tiêu lại nổi lên. Mặc dầu tiếng tiêu vẫn trầm bổng lạ lùng, mà còn đường hẹp chàng đang chạy đã hết.

Trước kia nơi Quy-Vân-Trang, Quách-Tĩnh được Hoàng-Dùng giảng giải một ít về lối vượt qua bát trận, nên Quách-Tĩnh đã quan niệm phân nào, chàng không cần đường lối, cứ việc trực chỉ về phía có tiếng tiêu. Nếu gặp chỗ nào trở ngại thì Quách-Tĩnh lại dùng thuật phi hành chuyển từ cây nọ sang cây kia thoản thoắt.

Ở trên ngọn cây, Quách-Tĩnh lại nghe rõ tiếng tiêu hơn là ở dưới đất, nên chàng leo hững, quên cả đôi khạt mềm nhẽo.

Chạy được một lúc khá lâu, Quách-Tĩnh gặp được một vùng đất phẳng trắng xóa như bông hoa. Ánh trăng soi xuống, làm cho Quách-Tĩnh có cảm giác như mình đang đứng trên một núi tuyết bên Mông-cổ.

Giữa vùng hoa trắng nổi lên một gò cao. Quách-Tĩnh vừa đặt chân đến đây thì thấy tiêu tiêu đối ra một giọng du dương khác lạ. Giọng tiêu như thúc giục như van lơn, làm cho người nghe tâm hồn phải xao xuyến khác thường.

La lùng hơn nữa, tiếng tiêu kia như xuất hiện nhiều nơi, vang vang rung chuyển khắp bốn bề không còn rõ là phát xuất nơi nào nữa.

Quách-Tĩnh cứ chạy quanh quẩn mãi mà không sao phân định được phương hướng. Rồi mắt chàng bỗng hoa lên, chàng định thần đưa mắt xem cũng bốn phía thì mới rõ hiện chàng đang đứng trên một ngôi mộ, chứ không phải là nơi một gò cao. Ngôi mộ ghép những đá hoa trắng mịn.

Trước ngôi mộ có một tấm bia, khắc mấy chữ: «Ngôi mộ của bà Phùng-thị Mai-Hương, nữ chúa đảo Đào-Hoa».

Quách-Tĩnh nghĩ thầm:

Có lẽ là mộ của thân mẫu Hoàng-Dùng. Nàng bảo với ta là nàng mồ côi mẹ từ thuở bé thật chẳng sai. Nàng thì mồ côi mẹ, còn ta thì mồ côi cha, cả hai đều là những đứa con côi tội nghiệp.

Lòng kính mộ bỗng dựng khác, khoai trong tâm, Quách-Tĩnh quý xuống lay hồn lay.

Lạ thay, khi Quách-Tĩnh quý lay thì tiếng tiêu lại im bặt, như ông chủ cho một lính cầm u buồm quanh vắng.

Quách-Tĩnh lay xong, vừa đứng dậy thì tiếng tiêu lại nổi lên réo rắt, không phân định được gần hay xa.

Tuy phong cảnh lạ lùng quái gở, Quách-Tĩnh không vì thế mà nản lòng. Chàng đã đến đây chứ chết thì đâu gặp hiểm nguy cũng chỉ thế mà thôi.

Chàng lần bước quyết tìm cho ra nơi phát xuất tiếng tiêu kỳ lạ ấy.

Thế là Quách-Tĩnh lao mình vào rừng cây, chẳng khác một con vượn.

Càng đi sâu vào rừng, tiếng tiêu càng uyển chuyển lạ thường, như như người nghe có một cảm giác say mê đến nỗi hôn xiêu phách lạc.

Quách-Tĩnh không đi được nữa, bỗng ngừng bước, mặt mày ngo ngoe như kẻ đang bị lạc vào một thế giới hư vô.

Chàng tự hỏi:

— Điều nhạc gì lại có thể làm cho lòng người hôn mê đến thế nhỉ!

Thế rồi tiếng tiêu lại lảnh lắt, giục người nghe phải nháy mắt để hòa nhịp với âm thanh, vừa mê ly vừa đắm đuối.

Cúi chốc lát, Quách-Tĩnh thấy tâm hồn mình bất định, mạch máu trong người như lỏng xuống, bước lòng chàng phải ngồi thụp xuống mặt đất, không cựa chân nổi nữa.

Lấy làm lạ, chàng dùng phép « Huyền môn chính tông » của MI-NGỌC truyền dạy, vận nội công chống nhạc.

Bao lâu, Quách-Tĩnh cảm thấy toàn thân giao động đôi chút nhưng sau khi chàng vận dụng công phu, làm cho tinh thần thay thế thất rồi chẳng bao lâu, chàng trở lại mình mình như thường, tâm tư không còn miễn man những điều mơ hồ, huyền ảo nữa. Tại chàng đã nghe được những tiếng sóng vỗ ngoài khơi, và phân tách được mọi tiếng tí tso của cánh cây khẽ lá.

Sở dĩ Quách-Tĩnh không bị điều nhạc kia trấn áp tinh thần là nhờ có nội công vững chắc của ĐƠN-DƯƠNG tử MI-NGỌC truyền thụ, có thể đứng ngoài mà không thể xâm nhập vào tâm.

Lúc đó ánh trăng bị mây mờ che khuất, nhưng Quách-Tĩnh cũng có thể tìm được khắp nơi. Bóng chàng thoáng chiếu về phía trước, thấy ánh day không xa, có đôi mắt ai xanh biếc, long lanh như hai viên ngọc bích, hướng về phía chàng.

Tuy chưa đi sâu hẳn lâu nào, song Quách-Tĩnh có được nghe người Mông-Cổ nói chuyện về đôi mắt mãnh thú, ban đêm có sáng lạ thường, chẳng khác hai thanh lửa đỏ, có pha lẫn màu xanh.

Chàng cho đó là đôi mắt của một ác thú, nên nháy mắt lại.

Nhưng chỉ loáng mắt chàng không thấy đôi mắt sáng kia nữa.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh nghĩ thầm:

— Ôi! Chứa đảo Đào Hoa thật là một ông già quái gở, ông ta nuôi cả loài ác thú ngay trong đảo để phòng thủ.

Chàng còn đang phân vân thì chợt nghe tiếng người thở khì khè nơi phía trước gần đấy.

Bấy giờ Quách-Tĩnh mới rõ ra làm bầm:

— A! Thế thì cặp mắt người, không phải là thú vật. Khi họ mở mắt thì đôi mắt chiếu sáng, và khi họ nhắm mắt lại thì ta thấy mắt hẳn. Tuy nhiên, nếu là người thì người này phải là một dị nhân mới có được làn nhãn quang kỳ diệu như vậy.

Biết chỗ đó có người, nhưng Quách-Tĩnh hết sức dè dặt, vì chàng chưa rõ hạn hay thù.

Mà làm gì có người hạn trên hòn đảo, mà Quách-Tĩnh mới đặt chân lên lần đầu, ngoài cô gái Hoàng-Dung.

Nghĩ như thế, chàng cố ý im lặng để quan sát.

Lúc này tiếng tiêu chỉ nghe vang lên toàn giọng rí rí như oán như than, như buồn như hận, chẳng khác nỗi lòng của một cô gái lẻ loi thì ao ước nhớ xuân, lắng tâm tư trong hồn tột.

Quách-Tĩnh vì lẽ còn niên thiếu, lại dốc lòng luyện tâm trí theo nghề võ từ lúc thiếu thời. Nay tuy đã có trí khôn. Song chuyển tâm tình nhạc dục thì khó đợi chẳng khác nào một đứa con nít.

Bởi vậy, trong điệu tiêu mặc dù sắc mùi trong bậc trên đầu, Quách-Tĩnh vẫn coi như chuyện ngoài tai, không thấy xao xuyến.

Lúc này Quách-Tĩnh nghe hơi thở của người nằm đứng trước mỗi lúc một tăng, mà mỗi khi tiếng tiêu càng tăng, thì tiếng rên rí của người ấy càng dữ dội.

Cảnh tượng ấy làm cho Quách-Tĩnh đoán biết người này bị tiếng sáo kia lung lạc, làm cho xiêu hồn lạc phách. Mặc dầu người đó cũng đã vận dụng hết nội công để chống sức cảm dỗ.

Có điều lạ lùng là tiếng rên rí của người ấy tỏ ra cỡ một niềm đau đớn đột nhập vào ngũ tạng lục phủ.

Quách-Tĩnh vốn có lòng nhân, nghe tiếng tiêu hành hạ tâm hồn người ấy, vội bỏ lần đến tìm cách cứu mạng.

Tuy nhiên chỗ này cây cối um tùm rậm rạp, mà ánh trăng bị mây che mờ ám, nên Quách-Tĩnh không thể nhìn thấy người ấy đang ở trong trạng thái nào.

Độ hơn mười phút, Quách-Tĩnh mới bỏ đến chỗ nạn nhân.

Trước mặt chàng, một ông lão ngồi xếp bằng trên, tóc phủ xuống khuất cả lưng, mây rậm râu dài che khuất cả miệng mũi, một tay xò ra đỡ lấy lồng ngực, một tay quặt chặt sau lưng.

Vừa nhìn qua, Quách-Tĩnh phải giật mình vì nạn nhân ngồi vững, thu niệm tâm thần yếu huyệt, lunge theo phép luyện nội công của «Huyền Môn Chính Tông» mà MI-NGỌC dạy cho Quách-Tĩnh. Nhưng lối nội công này có một công phu thượng thừa đến có thể đứng tưởng tượng làm cho trức chế người tàn.



Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Tại sao nơi đây lại có người dùng chính giáo Toàn-Chân môn phái ? Mà người này đi có bản lĩnh phi thường như thế, tại sao không giữ được tự do mà lại thế, để cho tiếng tiêu ngợ trệ, chèn ép đến phải đau đớn phát ra từng tiếng rêu thảm nào.

Chợt tiếng tiêu nổi lên âm thanh cấp thúc, làm cho ông lão không ngồi được nữa. Ông nháy chồm mày cái rồi gắng vận hết nội công, mới đặt dít xuống được trên một tảng đá cách đây vài bước.

Quách-Tĩnh thấy ông lão mỗi lúc một thở hào hển, biết là ông ta sắp kiệt sức, nên định tâm xông vào giải cứu.

Bỗng tiếng tiêu mỗi lúc một nhỏ dần, chỉ còn nghe rề rề như tiếng gió. Ông lão mừng rỡ, reo lên :

— A ! Thoát nạn. Thế là sắp được thoát nạn !

Lão nói dứt lời, toàn thân mình đứng dậy, nhưng hai chân như bị tê liệt, không sao đứng dậy nổi.

Quách-Tĩnh thấy thế, vội vàng nhảy tới đưa bàn tay ấn vào vai lão ấy một cái, còn bàn tay phải vỗ nhẹ vào sau gáy, lão theo huyết « Đại-trụy ».

Sở dĩ Quách-Tĩnh dùng ngọn này để cứu nguy cho ông lão, là vì trước kia chàng luyện nội công tại vách đá bên Mông-cổ, gặp phải buổi nào tinh thần mỏi mệt, Mã-Ngọc thường vỗ nhẹ vào vai và gáy, để điểm huyết « Đại-trụy » cho chàng rồi lấy sức nóng giữa lòng bàn tay di vào để giúp chàng bình phục thần trí.

Tại đây, Quách-Tĩnh thấy ông lão sau một hồi vận nội công chàng lại tiêu thanh, thần thể quá nhọc, đến nỗi không gượng dậy nổi, chàng thật thà tưởng như chàng hồi trước nếu đã dùng lối cứu chữa của Mã-Ngọc để giải nguy cho ông lão.

Nhưng chàng đâu có ngờ làm được việc ấy phải là kẻ có nội công uyên-thâm như Mã-Ngọc thì mới có thể tập trung sức nóng vào lòng bàn tay được.

Đầu vậy, Quách-Tĩnh đã ấn trúng vào huyết « Đại-trụy » cũng có thể giúp ông lão một phần nào ổn định tâm thần, để ông ta tiếp tục phẩm mắt vận công lực lấy lại sức bình thường.

Bỗng đằng sau Quách-Tĩnh có tiếng nói, tuy nhỏ nhưng âm thanh rền rì :

— Sức sanh ! Mi dám làm lỡ việc lớn của ta.

Tiếp đó tiếng tiêu ngưng bặt.

Quách-Tĩnh sợ đến giật nảy người, quay lại nhìn thì không thấy bóng ai cả. Chàng mang máng nhớ giọng nói vừa rồi là giọng nói của Hoàng-dược-Sư, vị chúa đảo, nên nghĩ thầm :

— Chết rồi, có lẽ cha bé Dung đã trừng phạt lão này. Vừa rồi ta lại cứu lão này thì thật ta đã vô tình gây oán hận với Hoàng-dược-Sư không ít. Tuy nhiên, nếu lão này là một thiện nhân thì đâu ta có chết cũng hại lòng. Chỉ sợ lão là ma quái, gian ngoa thì hành động của ta rất tiếc.

Bỗng Quách-Tĩnh nghe tiếng hít và thở của ông lão đã điều hòa, chàng tuy có lòng mừng, song vì lo ngại ít nhiều nên không dám cất tiếng hỏi han. Chàng đặt mình ngồi xếp bằng ngay trước mặt ông lão, bắt chước ông lão nhắm mắt, hướng tâm tư vào lòng, luyện theo phép nội công y như ông lão.

Qua một thời gian khá lâu, đến lúc chàng mở mắt ra thì sao mai đã khuất sau màn sương xám, và bóng bình minh đã lộ dạng trên sườn đồi. Tiếng sóng ngàn rập rền theo gió cuộn xa xa.

Quách-Tĩnh nhìn tận mắt ông lão thì thấy ông ta mặt mày loang lổ như một tảng đá hoa, râu tóc màu vàng hoe dài chằm dặt, chẳng hiểu niên kỷ độ bao nhiêu, toàn thân da thịt đều nhẵn nhéo và lông mọc tua tủa, chẳng khác một sơn nhân man rợ, khiến ai mới trông thấy cũng phải lạnh mùng.

Đang để ý ngắm nghía con người quái dị, thì Quách-Tĩnh thấy đôi mắt ông ta từ từ hé mở, ánh sáng chiếu thẳng vào mắt Quách-Tĩnh như hai luồng điện.

Ông ta mỉm cười hỏi Quách-Tĩnh :

— Có phải này là một trong bảy vị Toàn-Chân môn hạ chăng ?

Thấy ông lão có cử chỉ ôn hòa nên Quách-Tĩnh yên tâm, chỗi dậy cúi đầu đáp lễ thưa :

— Đệ-tử tên Quách-Tĩnh xin yết kiến lão tiên bô. Còn việc tiễn hồi đệ-tử là trong bảy môn hạ Toàn-Chân, thật không đúng. Đệ-tử chỉ là một môn đồ của Giang-Nam Thất-Quái.

Ông lão ngo ngoác cổ về nghi ngờ hỏi :

— Giang-Nam Thất-Quái làm sao lại có nội công của phái Toàn-Chân mà dạy cho này.

Quách-Tĩnh thưa :

— Đon-dương-Tử Mã-Ngọc, truyền ritng cho cháu hai năm nội công, nhưng ngài không cho đệ-tử được nhập môn vào phái Toàn-Chân, chỉ coi là chuyên gớp gỡ giữa đường mà thôi.

Quách-Tĩnh vừa dứt lời, thì ông lão cười khành khách, đôi má nhăn nhéo nổi lên những đường gân to tướng, ông ta cất tiếng lạnh lùng như đồng, nói :

— A ! Có thể mới đúng ! Giang-Nam Thất-Quái làm gì biết được bí quyết nội công của phái Toàn-Chân mà dạy mày ? Nhưng tao hỏi mày từ đất liền ra đảo để làm gì ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Vì chúa đảo này gọi cháu đến đây.

Ông lão trở mắt nhìn Quách-Tĩnh hỏi vặn :

— Hắn gọi mày đến đây để làm gì ? Nói mau !

Quách-Tĩnh thật thà đáp :

— Đệ-tử bị một tội quan trọng với Hoàng đảo-chủ, nên phải tuân lời ra đây chịu chết.

Ông lão lại quát mắt, hỏi :

— Mày không nói dối với tao chứ ?

Quách-Tĩnh cung kính khoanh tay cúi đầu đáp :

— Đệ-tử đâu dám nói dối với tiền bối.

Ông ta tỏ vẻ đắc ý, gạt gù mày cái rồi trở tay bảo Quách-Tĩnh :

— Tốt lắm ! Dối tao chỉ ra những kẻ nói thực. Mày hãy ngồi xuống đây với tao.

Quách-Tĩnh tuân lời, rón rén ngồi xuống một bên hòn đá kê cạnh.

Lúc này Quách-Tĩnh mới an tâm, đưa mắt quan sát mọi vật xung quanh, thấy ông lão ngồi trên một đồng đá, mình mặc áo dài, đũng sau lấm chớm như g mò đã chọn hoạt động trước có vài sợi dây cột ngang qua chân chết.

Quách-Tĩnh không rõ những sợi dây ấy dùng để làm gì chăng lẽ nó có phép thần thông giam lỏng ông lão vào đây ư ?

Ông lại cất tiếng hỏi :

— Ngoài Mã-Ngọc bí truyền nội công cho mày, còn ai dạy mày về môn đó nữa chăng ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Dạ chỉ có Cửu-chỉ Thần-giải Hồng-thất-Công có truyền về.

Ông lão nghe đến đây ngài hỏi hỏi :

Hồng-thất-Công cũng truyền võ thuật cho mày nữa sao ? Quách-Tĩnh thưa :

— Hồng An-sư có truyền thụ cho cháu thế võ «Giảng long thập bát chưởng».

Ông lão hỏi tiếp :

— Nghĩa là Hồng-thất-Công truyền lại nội công cho mày.

Quách-Tĩnh cung kính gật đầu.

Ông lão ngửa mặt lên trời vừa cười vừa nói một mình :

— Ta đây đã đạo hạnh hơn mười chín năm trời vẫn chưa hề gặp được một bài tiểu, huống hồ còn hệ hống như thế đầu đã truyền được nội công từ trong bụng mẹ cũng khó chống đỡ được.

Thế rồi chàng hiểu ông lão định làm gì mà chỉ dùng hai mắt chớp như điện, nhìn từ trên xuống dưới, khắp mình Quách-Tĩnh, cử ý như nhận xét.

Đoan ông ta thả tay ra khỏi mấy sợi dây níng ngang, nói với Quách-Tĩnh :

— Mày dùng tay nắm thứ vào tay ta, để ta xem thử nội công của mày đến thực nào rồi ?

Quách-Tĩnh e ngại, nói :

— Tiểu-tử đâu dám sánh với tiền bối ! Nội công của tiểu-tử quả còn non kém lắm !

Ông lão trở mắt hỏi :

— Lúc này ngươi có nghe giọng tiểu thời đó chăng ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Có ! cháu có nghe từ đầu đến cuối.

Ông lão hỏi :

— Thế tâm hồn mày có bị mê muội chăng ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Cháu có bị chênh choáng một chút, sau đó cháu phải dùng nội công để chế ngự. Và tinh thần vẫn được thư thái như thường.

Ông lão trợn tròn đôi mắt nhìn Quách-Tĩnh một lúc, rồi lại đưa tay ra, nói :

— A ! A ! Thế thì mày với tao đây thử một chút để tao xem nội công mày đến mức nào.

Quách-Tĩnh tuân lời, thả tay áp vào lòng bàn tay ông lão, đồng thời lắng hơi xuống bụng vận hết sức mình.

Ông lão gọi lớn :

— Hãy coi chừng.

Quách-Tĩnh tuy đã lưu thần, nhưng không tài nào chống nổi một sức mạnh vô biên, phát xuất ra từ trong người ông lão kỳ quái ấy. Ông ta chỉ dùng một ngón tay, dúi vào lòng bàn tay Quách-Tĩnh một cái, thì Quách-Tĩnh bị búa ra xa hơn mười thước. Một tiếng « ập » nổi lên, lưng của Quách-Tĩnh đánh vào một gốc cây gần đó, làm cho thân cây gãy rã rác, cành khô lá úa rơi tủa tủa như trời mưa.

Quách-Tĩnh lay đơ, nhẩy vọt trở lại trước mặt ông lão, và không rõ về gì đau đớn.

Chàng nghe ông lão lầm bầm :

— Nội công của nó tuy có vững chắc, nhưng chưa đều mức thượng thặng, thế mà tại sao nó lại chống được uy lực vô biên của bài « thiên ma vô khúc ».

Quách-Tĩnh kinh ngạc, nhìn ông lão kỳ dị kia, nghĩ bụng :

— So võ công ông này thì cũng tương đương với Hồng-thần-Công, Hoàng-dược-Sư nào có kém gì Thế thì ông ta hẳn là một dị nhân rồi ! Nhưng ông ta là ai ? Ta thường được các vị sư-phụ kể lại thì trong đời này trừ Hoàng-dược-Sư, Hồng-thần-Công, hai người ấy ta biết, chỉ còn Tây-Độc hoặc Nam-Đê mà thôi. Có lẽ ông này là Tây-Độc, hoặc Nam-Đê chăng ?

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh giật mình vì nếu quả là Tây-Độc mà lão xé ngón tay vào, bàn tay mình thì nhiễm độc rồi, còn sống sao được nổi.

Chàng giờ bàn tay lên xem ngoài ánh sáng mặt trời, chàng không tìm thấy một dấu vết nào có thể nghi ngờ cả.

Bây giờ Quách-Tĩnh mới yên tâm, chợt nghe ông lão cười lớn hỏi :

— Mày đang nghĩ tao là ai nói mau !

Quách-Tĩnh vòng tay thưa :

— Đệ tử vẫn được nghe tiên đời này chỉ có năm người thuộc vào bậc siêu đẳng võ công : một là Vương-trùng-Dương, giáo chủ phái Toàn-Chân, vị này đã chết. Hai là hành khất giáo chủ Hồng-thần-Công, ba là Đ-o-Hoa đạo chủ Hoàng-dược-Sư, bốn là Nam-Đê, năm là Âu dương-Phong.

Ông lão hỏi :

— Thế thì mày nghĩ tao một trong năm người ấy ?

Quách-Tĩnh nói :

— Đúng vậy, quả tình đệ tử có ý nghĩ nếu tiên bối không phải Nam-Đê thì cũng là Tây-Độc.

Ông lão lại cười lớn hỏi :

— Thế tao hỏi mày, võ công của tao so với Hoàng-dược-Sư hoặc Hồng-bác-Cái ai hơn ai kém ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Đệ tử võ nghệ non nớt, đầu đêm đem cái dốt của mình mà nói càng. Nhưng cứ cái đẩy bằng ngón tay của tiên bối vừa rồi làm cho đệ tử phải bay xa hơn mười thước thì đệ tử xin phép được trình bày, cứ như đệ tử đã từng gặp nhiều tay võ học danh gia hiện nay, trừ Hoàng đạo-chúa Đông-Tà và Hồng sư phụ của đệ tử, ngoài ra không có ai đứng bậc thứ ba như quý tiên bối.

Ông lão thấy Quách-Tĩnh tận dương tâm nghĩ mình hãy làm đặc ý, rung đầu mấy cái làm cho mó tóc bõm xồm rồi xuống che cả mặt mày, rồi cười vang cả núi đồi, nói :

— A ! Khá thật ! Thế tao lại đồ mày, chính tao không phải là Đọa Hoàng-gia Nam-Đê, mà cũng không phải Tây-Độc Âu Dương-Phong, vậy mày thử đoán xem tao là ai ?

Đứt lời, ông lão hất ngược chiếc đầu lên, râu tóc bay về đằng sau, đôi mắt ông ta hi hi, hăm hăm) nhe ra, như chờ đợi câu trả lời của Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh nhận thấy ông lão tuy lớn tuổi, song tính vẫn còn trẻ con, thông như con thích đùa giỡn. Mặc dầu vậy, Quách-Tĩnh vẫn giữ lễ độ đối với bậc tiên bối, nên cung kính thưa :

— Đệ tử đã được thử lửa với một vị tự xưng là Cửu-Thiên-Nhận. Nhưng vị này chỉ có danh mà không có thực, võ công rất tầm thường. Ngoài ra, đệ tử chưa từng trải mùi đời, nên không thể đoán được tiên bối là ai, vậy xin tiên bối vui lòng chỉ giáo.

Ông lão trợn mắt, vừa cười vừa nói :

— Á ! Mày muốn hỏi tên ta ! Chà... Chà ! Mày đã nghe có ai nhắc đến người họ Châu thì đã mở đầu rồi đó, mày thử đoán xem ?

Quách-Tĩnh buột miệng nói lên :

— A ! A ! Châu-Bá-Thông ! Người đời có nói Châu-bá-Thông !

Ông lão phụ họa :

— Phải rồi ! Đúng rồi ! Tao là Châu-bá-Thông đây ! Mày giỏi thật.

Quách-Tĩnh giết (nhai nghĩ thầm) :

— Châu-bá-Thông là một vị tiên bồi mà mình đã trót lỡ lời gọi cả tên họ ra thì thật là thất lễ.

Chàng vội cúi lạy Châu-bá-Thông nói :

— Đệ tử dám gọi tên quẻ đã phạm vào tội bất kính, xin tiên bồi dung thứ.

Châu-bá-Thông cười hi-hi, nói :

— Tào là Châu-bá-Thông, mày đã gọi đúng tên là giỏi lắm, tại sao lại mang tội bất kính. Ông Vương-trung-Dương, chủ giáo Toàn-Chân là sư huynh của tao, còn như bọn thằng Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ, Vương-xứ-Nhật và gì nữa đó thầy đều gọi tao bằng sư thúc. Nhưng tao nhắc đến bọn đó làm gì. Nay mày gặp tao ở đây, mày không bị ràng buộc gì với môn phái Toàn-Chân, vậy mày cứ gọi tao là Châu-bá-Thông, không nói tiên bồi «hạ bồi», gì cả. Châu-bá-Thông là tao, Quách-Tĩnh là mày, hai ta đều gọi nhau bình đẳng như vậy.

Quách-Tĩnh như cười, lễ phép thưa :

— Dẫu Châu... tiên bồi cho phép như vậy đệ tử đâu dám vô lễ. Châu-bá-Thông tuy già, nhưng vẫn có tánh trẻ con, hay cợt đùa, hoặc tra làm những chuyện quái gở. Mỗi khi ông ta đã nghĩ đến một trò vui nhất định phải làm cho được mới nghe.

Ày, vậy, tư tưởng ông ta rất khác biệt với các vị tiên bồi lão thành.

Ông ta vẫy tay nói với Quách-Tĩnh :

— Nay Quách-Tĩnh ! Chú mày có bằng lòng kết nghĩa anh em với tao là Châu-bá-Thông chăng ?

Quách-Tĩnh sợ hãi, giết nảy người lên, nói rồi rút :

— Ấy chết ! Đệ tử thuộc vào hạng con cháu của Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ, Vương-xứ-Nhật, còn tiên bồi thuộc vào hạng tổ sư xin chớ dấy thù. Dẫu chết đệ tử cũng chẳng dám tuân lời.

Châu-bá-Thông không đợi Quách-Tĩnh nói dứt lời, trợn mắt, khoạc tay tỏ ý bảo Quách-Tĩnh đừng nói nữa :

— Vô thuật của ta là riêng Vương-trung-Dương truyền dạy, nào có thua gì với bọn Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ. Hơn nữa tuổi ta với bọn đó cũng gần ngang nhau, ta nào có xem chúng nó như bọn cháu. Tao là Châu-bá-Thông, mày là Quách-Tĩnh, đã gặp nhau đây cứ coi nhau như anh em mà kết nghĩa.

Quách-Tĩnh toàn từ chối thì bỗng đằng sau có tiếng chân

người bước đến. Thì ra đó là một tên lão bộc của Đông-Tà sai đến, một tay bưng mâm thức ăn, một tay xách hai hồ rọu.

Châu-bá-Thông hớn hờ nói :

— À ! Hôm nay có nhiều món nhậu ? tốt lắm !

Lão-bộc đặt mâm xuống một bên đá, rồi chấp tay cung kính đứng hầu.

Quách-Tĩnh ngoái cổ lại hỏi người lão bộc :

— Thưa ông, có nương Hoàng-Dung sao chưa đến đây để gặp tôi ?

Châu-bá-Thông vừa cười vừa nói :

— Hai tai người này bị dột, vì Hoàng-dược-Sư đã dùng dấm thông. Còn mồm đâu không nói được.

Quách-Tĩnh lấy làm lạ, hỏi :

— Tại sao vậy ?

Châu-bá-Thông nói :

— Chú mày cứ bảo nó há mồm ra sẽ thấy rõ.

Quách-Tĩnh đưa tay ra dẫu bảo người lão bộc há mồm ra xem thì thấy lưỡi người ấy bị cắt ngắn quá nửa.

Châu-bá-Thông thấy Quách-Tĩnh hồ ngỡ chưa hiểu nên ông ta giảng giải :

— Cả đoàn tôi thợ tay sai của Hoàng-dược-Sư có mặt trên đảo này đều bị dũi tai cắt lưỡi như thế. Vậy ta báo trước cho chú mày biết, nếu chú mày may mắn khỏi bị Hoàng-dược-Sư đánh chết thì tương lai cũng sẽ như bọn nô lệ này.

Quách-Tĩnh nghe Châu-bá-Thông nói lấy làm lo lắng, nghĩ thầm :

— Ôi chao ! Bé Dung đẹp ngoan ngoan như vậy, sao lại có người cha ác tâm, tàn nhẫn đến thế được ! Hiên nào ông ta đã nhận mình trước hiệu là «Đông-Tà».

Lại thấy Châu-bá-Thông nói tiếp :

— Thằng Đông-Tà cứ rồi đến là dùng tiếng dấm tiêu «Thiên ma vô khúc» để làm khổn ta, nhưng ta đã vận nội lực chống đỡ, quyết chẳng chịu thua nó. Cho nên, lần này nó có dùng nhiều diệu dấm độc để làm cho ta sanh cuồng loạn. Cũng may nhờ chú mày đến kịp dấm vào huyết «Đại Truy» nếu không ta đành chịu hàng vậy.

Quách-Tĩnh vẫn chưa hiểu, nói tiếng tiêu kia có mãnh lực gì mà lại hành hạ Châu-bá-Thông như vậy. Tuy nhiên, chẳng chừa dấm bồi đến.

Châu-bá-Thông nói tiếp :

— Vậy chú mày hãy lại gần ta, ta xem chú mày như một người em. Tiễn đây có nhảm rượu của Đông-Tà đem đến chúng ta hai đũa ngựa mặt lên trời thì nguyên kết làm huyuh đệ sanh tử có nhau, phú quý cũng hưởng, hoạ nạn cũng lo.

Quách-Tĩnh chưa kịp trả lời thì Châu-bá-Thông lại nói nữa ;

— Trước kia, Vương trượng-Dương giáo-chớ phái Toàn-Chân cũng bắt ta kết nghĩa anh em. Lúc đó ta cũng từ chối như chú mày đã từ chối, với ta bây giờ. Kết cục ta phải tuân lời cùng Vương sư-huynh ta phát thế. Nay người gặp ta, người lại không chịu kết nghĩa sao ?

Quách-Tĩnh nghe Châu-bá-Thông nói một thôi dài, đầy vẻ say sưa hứng thú, lời lẽ lại rất chân thành. Tuy nhiên, Quách-Tĩnh thấy vẻ mặt ông ta hơi nghiêm nghị, hình như để dò xét thái độ của mình, nên Quách-Tĩnh cả sợ vội nói :

— Đệ từ chối với tiền bối là cả một trời một vực, nếu đệ từ nghe lời của tiền bối, sau này đệ từ gặp Mã châu-nhân và Khuru châu-nhân biết ăn nói làm sao ! Hơn nữa, làm như thế người đời sẽ cười.

Châu-bá-Thông sa sầm nét mặt gắt giọng :

— A ! Ra chú mày khinh tao xấu xa, già cả, không thêm kết làm anh em với tao ! O ! O ! thôi !

Đột lời, Châu-bá-Thông phục xuống đất khóc rống một hồi, hai tay bứt lấy râu cằm, tức ra cả nước.

Quách-Tĩnh sợ quá, không còn kịp suy nghĩ nữa, nhẩy xổ tới quý xuống trước mặt Bá-Thông, hai dòng nước mắt cũng tuông theo, vội vàng thưa :

— Đệ từ xin tuân lời dạy của tiền bối, xin tiền bối đừng khóc lóc, giận dữ nữa.

Châu-bá-Thông cứ khóc mãi, không nín.

Khóc chán rồi lại trách Quách-Tĩnh :

— Tao xét giọng nói của mày quả là gương gợ. Bây giờ mày kết nghĩa với tao, mai sau có ai chê cười mày thì mày lại đổ thừa cho tao cưỡng ép mày. O ! Mày đã chê tao xấu xa lên hạ thì còn làm anh em sao được. O ! trời ơi ! Cái già sao lại xấu xa không ai ưa cả ! Sao trời không cho ta râu tóc đen trở lại để cho người đời yêu mến !

Quách-Tĩnh tuy bị cảm xúc, song cũng không thể nhịn cười. Chẳng chẳng rõ ông lão này vì đâu lại có tánh trào lộng như thế

Thực ra, các tay giang hồ, hiệp khách đã từng gặp Châu-bá-Thông đều rõ ông ta có danh hiệu " Lão ngoan đồng " ( người già mà thích trẻ con ). Tuy là một kẻ nức tiếng anh hùng, song tánh một Châu-bá-Thông cực kỳ đặc biệt. Chẳng bao giờ ông ta tự nhạo mình là già, từ lời nói đến cử chỉ, lúc nào cũng xem mình như đứa trẻ con, coi ai cũng đồng loạt với mình, chẳng hề phân biệt lớn nhỏ, cao thấp gì cả.

Bây giờ, Quách-Tĩnh thấy Châu-bá-Thông thả tay buông mái rượu, dùng trượng ông ta khước chân rồi buông rượu xuống, chẳng ngờ Châu-bá-Thông lại mạnh một cái, mái thức ăn tung ra xa, đổ xuống đất, chén bát đổ vỡ ngổn ngang.

Người lão bộc sự hãi chạy đến thu rượu, liếc mắt nhìn Châu-bá-Thông không hiểu gì cả.

Quách-Tĩnh cũng sợ sệt, chẳng biết làm sao hơn, vội vã gương cười, chấp tay nói :

— Huynh trưởng đã có ý tốt như vậy tiểu đệ đâu dám trái lời. Vậy hai anh em chúng ta uốn đất làm nhang, lạy trời đất kết làm huyuh đệ.

Châu-bá-Thông nghe nói nét mặt bớt hờ, cười lên, bảo :

— Hiếm vì cửa động giam ta có một sợi dây chân chịt ngăn trở, ta không thể nào bước ra khỏi được. Vậy thì ta ngồi trong động, cúi đầu lạy chú mày, còn chú mày ở ngoài động cúi đầu hướng vào lạy ta cũng được.

Lúc này, Quách-Tĩnh chú ý nhìn kỹ mấy sợi dây tơ chân ngang cửa động, thấy không có gì là chắc, không hiểu tại sao có được mảnh lụa vô biên như một hàng rào, cầm chân được nổi một vị quái kiệt toàn thân vũ công tuyệt đỉnh như thế.

Nhưng Quách-Tĩnh không dám hỏi kỹ, chỉ biết tuân lời Châu-bá-Thông quý xuống đất, vấp đầu hướng vào động đi.

Trong động, Châu-bá-Thông cũng quý xuống, hướng về Quách-Tĩnh, nhỏ tu khấn vái :

— Đệ từ họ Chân tên Bá-Thông, bữa nay cùng với Quách-Tĩnh kết nghĩa kim bằng, san đây có phúc cũng hưởng, có nạn cũng chịu. Nếu ai lời đạo xin trời đất tru diệt. Nay thế.

Quách-Tĩnh cũng chầu theo lời ấy cùng lễ, rồi hai bên cầm chung hồ rượu rous ngay xuống đất.

Quách-Tĩnh lại nhả đờ làm lễ bái tôn Châu-bá-Thông, vị huynh trưởng.

Châu-bá-Thông thích chí cười vang cả động đá, nói :

— Thôi thôi ! Chú mày đừng háy về nhiều. Miễn tao với chú mày anh em là được rồi.

Châu-bá-Thông cầm vôi rượu trút vào mồm nuốt ừng ực, rồi nhâm nhâm nói :

— Thằng Đông-Tà, thực tiểu nhân quá sức, chỉ cấp cho tao thứ rượu nhạt như nước ốc. Bữa nọ có một cô gái xinh xinh, lên đem cho tao một bình rượu ngon, uống rất đã. Nhưng tiếc thay từ đó đến nay cô ta đi đâu biệt tích.

Thấy Quách-Tĩnh sực nhớ đến chuyện Hoàng-Dung đi có một lần nàng kể lại rằng lúc ở đảo, nàng lên đem rượu cho một tù nhân, bị cha nàng bắt được, mắng một trận thậm tệ, nàng bực mình bỏ đảo trốn về Trung-nguyên, đến Trương-gia-khẩu nàng gặp Quách-Tĩnh, kết làm huynh đệ.

Lúc đó, Quách-Tĩnh không rõ tù nhân đó là ai, nay mới biết người đó là Châu-bá-Thông ! Vương-xử-Nhật có một lần nhắc đến người chú là Châu-bá-Thông, chẳng rõ ông ta đi đâu biệt tích hơn chục năm trời. Thì ra, ông bị Hoàng-dược-Sư bắt giam tại đảo. Còn việc Hoàng-Dung bỏ nhà ra đi mấy tháng rồi mà Châu-bá-Thông cũng không biết, nên mới nói thế.

Quách-Tĩnh đã nhìn đối diện một ngày, nên chẳng chẳng màn đèn, rượu, nhắc lấy phần cơm, ăn một hồi hết ráo.

Cơm đã đầy dạ, Quách-Tĩnh cảm thấy tinh thần khỏe khoắn, sức lực được bình phục như cũ.

Người lão bộc đứng hầu xoe tròn đôi mắt, hết nhìn Bá-Thông, lại nhìn Quách-Tĩnh, tỏ vẻ lễ phép vô cùng. Ông đợi cho Châu-bá-Thông ăn uống xong rồi mới dám thu dọn chén bát, và mấy mảnh vôi từ từ lui gót.

Khi người lão bộc đi đã khuất, Bá-Thông mới hỏi Quách-Tĩnh :

— Hiện đệ ! Vì có gì hiện đệ lại mắc tội với lão Đông-Tà, hiện đệ có thể kể cho ta nghe chăng ?

Quách-Tĩnh từ tồn kể lại lúc mình còn bé, cảm đạo thầy thủ đâm chết Trần-huyền-Phong là đồ đệ của Hoàng-dược-Sư, cho đến khi tới Thái-hồ gặp thầy sát Mai-siêu-Phong. Rồi Hoàng-dược-Sư nổi giận, toan cùng Giang-nam-Thất-quái đánh nhau. Quách-Tĩnh nhận lấy trách nhiệm, thay chết cho thầy, nên hẹn lại một tháng để trả thù cha rồi sẽ tìm đến đảo Đào-hoa chịu chết, v. v.

Lão Ngươn đồng Châu-bá-Thông nghe Quách-Tĩnh thật thà kể chuyện lấy làm thích thú. Tánh ông ta thích kể chuyện đời xưa, vì vậy, Quách-Tĩnh đã kể hết mà ông ta còn thêm nghe, nên hỏi vội :

— Rồi sao nữa ? Kể lại mau ?

Quách-Tĩnh vừa cười vừa đáp :

— Rồi tiêu đệ đến đây, được gặp huynh trưởng, cùng huynh trưởng kết làm anh em, và ngồi đây nói chuyện với huynh trưởng.

Bây giờ, Châu-bá-Thông mới sực tỉnh, cười lớn, nói :

— A ! Thế ra cô bé xinh đẹp rượu tiếp tế cho ta bữa nọ là đứa con độc nhất của Đông-Tà, mà cũng là cô bạn thiết của tiêu-đệ. Nhưng nay cô ta đưa tiêu-đệ về đây mà lại vắng mặt, tất nhiên phải có duyên cớ ! Theo ý ngu huynh đoán thì cô ta bị bọn lão Đông-Tà bắt giam rồi !

Quách-Tĩnh biến sắc nói :

— Lúc này « đệ-từ » cũng có ý nghĩ như thế.

Châu-bá-Thông quát mắt nhìn Quách-Tĩnh hỏi :

— Mày xưng với tao là gì, háy nói lại nghe ?

Quách-Tĩnh biết mình lỡ miệng, quen xưng đệ-từ, nên sợ hãi, nói :

— Vì em ăn nổi vụng về, lúng túng thành thử hay lẫn lộn, xin anh tha lỗi.

Châu-bá-Thông đối diện làm vui, tươi cười nói :

— Khi đã xác nhận tình anh em thì chú mày nhất định không được làm tôi xưng hô như vậy nữa. Thì dụ ta gọi chú mày bằng « mẹ » hoặc bằng « cô » có được chăng ? Từ nay trở đi, ta cảm chú mày không được làm lẫn nữa, nhất là trước mặt mọi người.

Quách-Tĩnh luôn luôn vắng dạ.

Châu-bá-Thông hỏi Quách-Tĩnh :

— Tiêu-đệ có đoàn biệt-tại suốt lại ở vào nơi đây chăng ?

Quách-Tĩnh đáp :

Chuyện đó em cũng định hỏi đợc, vì em không thể nào đoán hiểu nổi.

Châu-bá-Thông chậm rãi nói :

— Nếu kể ra chuyện đó thì dài lắm ! Cứ để thủng thủng anh kể lâu hỏi cho em nghe. Bây giờ anh hỏi em có biết câu chuyện năm người : Đông-Tà, Tây-Độc, Nam-Đệ, Bắc-Cải và Trương-thần-Thông ở chớp đá Hoa-Sơn so tài, luận kiếm chăng ?

Quách-Tĩnh nói :

— Dạ, có, em đã có một lần được người ta cho biết.

Châu-bá-Thông khoan thai nói tiếp :

— Ngày ấy vào lúc năm tàn tháng hết, trời rét căm căm, tại đình Hoa-sơn tuyết phủ đầy đặc, có năm tay võ thuật tập trung lại đây, mỗi thì bàn luận kiếm thuật, tay thì so kiếm với nhau ở giữa rừng mưa tuyết mịt mù, liêu tiếu đến bảy ngày đêm mới chấm dứt.

Rốt cuộc, bốn người trong nhóm là : Đông-Tả, Tây-Độc, Nam-Đê, Bắc-Cải, đều phải bãi phục một mình sư huynh ta là Vương-trùng-Dương, biệt hiệu là Trung-thần-Thông, đồng thời suy tôn võ công của sư-huynh ta là người bậc nhất, đứng đầu trong tám trời này.

Kể đến đây Châu-bá-Thông lại hỏi Quách-Tĩnh :

— Thế tao đồ mày tại sao năm vị anh kiệt ấy lại phải đem nhau đến đình Hoa-sơn ngày trời để so tài luận kiếm ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Chuyện đó em chưa được nghe ai giảng giải rõ ràng. Vậy xin anh chỉ dạy cho em biết.

Châu-bá-Thông gật gù kể tiếp :

— Chỉ vì một bộ kinh văn !

Quách-Tĩnh buột miệng nói :

— Ai có phải bộ "Cửu-âm chân-kinh" chăng ?

Châu-bá-Thông cười lớn, vỗ tay đồm độp, nói luôn một hơi :

— A ha ! chú mày nói đúng đó ! chính là bộ "cửu âm chân-kinh", bộ sách quý giá vào bậc nhất trong võ học hiện tại, tương truyền từ đời Đột-Ma tổ-sư lúc về ở Phương-dông, đã cùng hết thấy các tay võ sư trung thủ so tài để phân thắng phụ. Chính ngài đã trải chín năm quay mặt vào vách tường mới nghiên cứu nổi, và mới hiểu nổi đến thấu triệt các số đặc kỳ diệu của nền võ học, soạn chép thành bộ sách. Rồi chẳng hiểu vì đâu, sách ấy lại xuất hiện ra ngoài đời.

Thầy thế, các tay võ học khắp gầm trời, người nào cũng muốn chiếm lấy sách ấy để làm của riêng mình, hoặc cho cả môn phái. Do đó, trong giới giang hồ đã sanh ra một phen tranh giành chém giết nhau.

Theo lời sư-huynh Vương-trùng-Dương kể lại thì những tay tranh giành bộ "cửu âm chân-kinh" ấy đã chết rất nhiều, toàn là hào kiệt thành danh, trước sau tính dư trăm mạng số đó.

Hễ ai cướp được bộ sách vào tay, những tướng là bá chủ sau này, nhưng luyện chưa được một năm hay nửa năm thì bị người khác phá.

giác, rồi tìm cách cướp giật. Thế là bộ sách cứ tuần tự hết tay người này sang tay người khác, chẳng ai tập luyện được bao nhiêu, mặc dầu kẻ cướp được sách cố tâm tìm đủ cách để giấu giếm.

Tóm lại, chỉ vì bộ kinh mà làm sao xuyên giới võ lâm một thời, nhiều tay hào kiệt phải chết vì nó một cách thảm khốc.

Quách-Tĩnh nghe Châu-bá-Thông kể đến đây, mặt mày buồn bã nói :

— Cứ theo lời huynh trưởng vừa giảng thì bộ sách ấy là một bộ sách "đại họa" chứ đâu phải là bộ sách "đặc dị" trong thiên hạ. Bởi vì, nếu xác đồng Trấn-huyền-Phong không được cứu Cửu-âm vào tay, đâu có chận theo bà vợ thầy sát-Mai-sửu-Phong, ẩn tránh chỗ này chỗ nọ, bỏ cả lạc thú trong cõi đời, để rồi phải chết một cách oan uổng. Hoặc nếu Mai-sửu-Phong không được bộ kinh ấy đâu có bỏ thầy, lìa đảo, rời cuộc mang lấy cảnh đời mù, thân tàn ma dại.

Châu-bá-Thông nghe nói quốc mã nhíp Quách-Tĩnh tỏ ý không bằng lòng :

— Tại sao chú mày lại bị quan trước cuộc tranh đấu sinh tồn của các anh hùng trong thiên hạ. Còn "cửu âm chân-kinh" bên trong, có ghi chép đủ các bí quyết võ công, kỹ ảo võ cũng. Người học võ chỉ luyện được vài điểm cũng đủ làm cho họ trở nên một anh hùng kiếm khách. Thế thì có phải kể nào may mắn nhất đời mới được bộ sách ấy chăng ? Còn nói về việc chết chóc thì ta hỏi chú mày, trên cõi trần tục này có ai tránh khỏi ?

Quách-Tĩnh gương cười thưa :

— Huynh trưởng là người ham mê võ nghệ quá sức !

Châu-bá-Thông cười ha hả, nói :

— Dĩ nhiên rồi ! Ta xét trong đời này nhiều kẻ ngu si, chỉ học được trăm trăm vài bả thứ võ đã đâm đâm ngược xưng hùng. Họ cố biết đầu trong ngành võ học còn có rất nhiều cái cao siêu mà đời đời người thu giáo cần phải đạt đến mức tinh vi mới hưởng được cái lý thú ấy !

Quách-Tĩnh nói :

— Nhưng vì một luyện đời, chút võ công thô thiển, nên chưa hiểu được thế nào là thu vị.

Châu-bá-Thông bực mình nói :

— Chú mày rõ thật khờ khạo quá đời ! Đã vậy sao chú mày chọn lấy nghề võ.

Quách-Tĩnh không suy nghĩ, đáp vội :

— Em đâu có chọn, thầy thấy dạy cho thi học, rồi cứ học mãi, nhưng em không thích việc đánh nhau để tranh tài hơn kém.

Châu-bá-Thông lắc đầu, nói :

— Mày là đứa ngây ngô nhất đời, đã là con người, không thể không ăn cơm mà sống, cũng như đã vướng vào nghiệp võ, không thể không luyện tập mà tồn tại với nghề được.

Quách-Tĩnh lặng thinh không đáp, Châu-bá-Thông hỏi :

— A ! Thì đã kể đến đâu rồi nhỉ ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Huynh trưởng vừa kể đến chỗ các anh hùng hiệp khách chém giết nhau giành quyền kinh đô.

Châu-bá-Thông cười khanh khách nói :

— Rồi về sau cuộc tranh hùng để đoạt kinh thành mỗi lúc một trầm trọng hơn. Thế rồi, cuốn kinh lọt vào lòng bàn tay ba anh hùng đương thế là Vương-trùng-Dương, Hoàng-đạo-Sư và Hồng-thật-Công.

Ba người này lại kéo thêm hai người nữa, võ nghệ cũng đồng hạng như họ là Âu-dương-Phong và Đoàn-giam-Đệ, đem nhau về đỉnh núi Hoa-Sơn để tỉ thí và luận kiếm với điều kiện như sau : « Kẻ nào đánh một đệ-nhất anh hùng trong thiên hạ thì được trọn quyền giữ cuốn kinh-chân-kinh.

Quách-Tĩnh xen vào hỏi :

— Thế là cuốn kinh « đại họa » ấy lọt vào bàn tay vị đại sư-ca của anh ?

Bá-Thông gạt gù khen :

— Chú mày nói rất đúng. Vì ta và Vương Sư-ca vốn giao tình thân thiết từ lúc ông ta chưa đi tu. Sau ông ta thân truyền võ thuật cho ta, và nhào định rằng ta là kẻ si mê võ nghệ, tập luyện đến quên ăn ngủ và quên cả thân mình, do đó ông ta cho rằng ta thiếu đạo hạnh, không giữ được cái thanh tịnh cao siêu của giáo lý, buộc ta phải ở ngoài, không được nhập đạo. Vì lẽ ấy, tuy ta tiếng là thuộc phái Toàn-Chân, song không phải là một đạo sĩ.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Thế sao bảy người đó đệ của Trùng-Dương Tiên-sinh ai cũng võ công trùm thiên hạ và vẫn ở trong đạo giáo Toàn-Chân ?

Châu-bá-Thông nói :

— Bảy người đó đệ của Vương sư-ca ta, như : Xứ-Cơ, Xứ-Nhật, thật ra Vương sư-ca ta cũng không thích họ lắm. Vì Xứ-Cơ quá say mê nghiên cứu võ-học, lại hay can thiệp vào chuyện bất bình của thiên hạ, quên cả công phụ tập luyện là phải thanh tịnh vô vi, ăn chay niệm tụng, lặt lẽo suốt đời. Ấy vậy, đã nặng về võ học, tất phải nhẹ về giáo đạo, mà nặng về giáo đạo tất bỏ bê võ học. Hai đường không thể hòa hợp với nhau được. Cho nên, Đôn-Dương-Tử Mã-Ngọc, mặc dù võ công kém hơn Xứ-Cơ và Vương-xứ-Nhật, nhưng hẳn lại giữ được pháp thông của đại sư-ca ta, và tinh thần hẳn trầm trầm dung dị, được sư-ca ta yêu mến, trao cho hẳn giữ chức chương giáo của môn-phái Toàn-Chân.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Cứ như lời anh giảng giải thì võ công và đạo hạnh không thể đi đôi được. Vậy thì Vương-trùng-Dương tiên-sư tại sao lại gồm được cả hai mặt ?

Câu hỏi của Quách-Tĩnh làm cho Bá-Thông lúng túng, nhưng ông ta cũng gượng gạo giải đáp :

— Vương sư-ca ta vốn là người thông minh đĩnh ngộ, tự tìm hiểu được những cái cao siêu, bất kỳ võ công hay đạo học. Do đó mới có được hai mặt xuất quỷ. Nhưng thôi ! Chú mày lại dẫn ta đi vào chuyện khác, làm lạc đề mất.

Quách-Tĩnh vừa cười vừa nói :

— A ! Anh đang kể cuốn kinh lọt vào tay Trùng-Dương tiên-sư.

Châu-bá-Thông nói lớn :

— Đúng lắm, sau khi anh ta hoàn toàn là chủ quyền kinh cứu-âm, anh ta không thêm tập luyện những công phu đặc dị ghi trong kinh sách, mà anh ta đem nhét nó vào giữa một hòn đá, rồi tự tay anh ta đem chôn vào giữa một tảng đá lớn, vùi sâu đạo quan.

Lúc đó ta thực khó hiểu, hỏi anh ta, thì anh ta nói thế này :

— Chú cứ nghĩ xem, mày ta có hiểu được việc làm của ta chăng ? Hả hả ? Vậy thì ta đồ chú mày, chú mày cứ nghĩ xem tại sao Vương sư-ca ta lại làm như thế ?

Quách-Tĩnh trầm ngâm một chút rồi đáp :

— Chắc chân tiên-sư sợ người ta ăn cắp mất cuốn kinh chứ gì ?

Bá-Thông lắc đầu lia lịa, nói :

— Sai ! Sai ! Không đúng ! A ! mà to gan dám đến đạo quan của vị giáo chủ Toàn-Chân mà ăn cắp ?



Quách-Tĩnh nhìn một chốc rồi vỗ tay cười hề hề, nói :

— Em hiểu rồi ! Ông già vô danh chôn vào hòn đá mà thực ra ông đã đem đốt thành tro.

Châu-bá-Thông nhảy dựng lên, trợn tròn đôi mắt, nói :

— A ! Đúng rồi ! Ôi ! Chú mày sao coi bộ khờ khờ mà có thể đoán được điều ta đã nghĩ hàng tháng chưa ta ! Thực ra, hồi ấy Vương sư-ca định đem đốt bộ kinh, nhưng mấy lần đem ra đốt lại không nổi.

Nhưng thôi, ta hỏi chú mày, bộ kinh quý hóa như vậy, tại sao Vương sư-ca ta không luyện lại đem đốt ?

Quách-Tĩnh được Châu-bá-Thông khen, lấy làm đắc ý, đáp luôn :

— Em nghĩ rằng Vương sư-ca là người vô công là một trong thiên hạ, thì dù có được sách hay không cũng vẫn là kẻ giỏi nhất đời. Cái việc Tô-sư luận kiếm nơi Hoạc-sơn chỉ cốt sao chiếm được bộ « Cửu Âm Chân-kinh » chứ không phải cốt để khoe tài. Khi được quyển kinh rồi, Tô-sư có ý nghĩ cứu những anh hùng trong thiên hạ vì nó mà bỏ thầy, nên mới định đem đốt đi, để không còn ai tranh giành. Tô-sư vẫn chuộng việc tu tâm giữ đạo, thì đâu phải là kẻ say mê về võ thuật ?

Châu-bá-Thông nghe Quách-Tĩnh giảng giải một hồi, ông ta ngửa mặt lên trời, thở phào ra một hơi nói :

— Tại sao chú mày nghĩ những điều ấy ở trong đáy lòng của vị sư ta ? Hãy nói mau !

Quách-Tĩnh nói :

— Em tưởng rằng bộ kinh đó đã hai mạng bao anh hùng hân hân thì có gì đáng gọi là quý, nên Tô-sư bỡn cười nó là phải.

Châu-bá-Thông buồn bã nói :

— Điều chú mày vừa đoán quả minh bạch, nhưng ngu huynh nghĩ mãi chẳng ra. Chính Vương sư-ca đã nhiều lần nói với anh rằng : « Hiếu đệ chỉ say mê võ thuật, suốt đời tìm tòi không biết mỏi. Điều có thông minh dành ngộ đến đâu mà thiếu đạo lý thì cũng không thể nào trở thành một kẻ đại nhân đại nghĩa, cứu dân độ thế được. Nghiệp võ cũng vậy rồi, luyện mà thiếu võ vi thanh tịnh thì cũng chẳng bao giờ lên được đến tuyệt đỉnh ».

Thời ấy, ta không tin lời nói của Vương sư-ca ta là đúng. Ta cho cho rằng đâu giờ võ công mà mình, đứng để quyền cước lại được chân tâm minh thì có chi là hại ?

Nhưng nay ta mới thấy ! Thực tế trước mặt ta, chú mày tuy vô công còn non kém, song hơn ta ở chỗ tâm địa thuần hậu, thầy xa nghi rộng, có nhân nghĩa như thế thì tất tương lai sáng rõ bội phần.

Nói đến đây, Châu-bá-Thông nhớ lại người anh kết nghĩa năm xưa bèn khóc rống lên, nói :

— Vương sư-ca ơi ! Lời nói của Vương sư-ca mãi đến hai mươi năm sau em mới hiểu được. Sư-ca có đứa em ngu ngốc đường này.

Châu-bá-Thông gục đầu xuống, ôm lấy hòn đá khóc mãi, và khóc rất lớn.

Quách-Tĩnh đứng bên người đang lòng khóc theo

Bỗng Châu-bá-Thông ngẩng đầu lên hỏi Quách-Tĩnh :

— Ta nhớ anh ta, ta khóc, còn chú mày vì sao lại khóc ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Anh nói đến chỗ Vương-trung-Dương tổ sư chôn kinh vào lòng đá Châu-bá-Thông nhồm đầy, vô tay vào dư một cái phách, rồi nói :

— Phải rồi ! Lúc đó ta nâng nặng đôi mắt qua quyển kinh một chút thì anh ta quắc mắt giục vào giữa mặt, nên ta sợ chẳng dám đôi hỏi nữa. Thế là cuốn ky thư bí mật của giới võ lâm đã được yên ổn nằm trong năm mộ ở trong lòng đá vậy.

Rồi sau, sư-ca bỏ ta về trời ! Trước khi anh ta sắp nhắm mắt, lại xảy ra một trận phong ba bão táp rất kinh khủng. Chú mày thử đoán xem việc gì đã xảy ra.

Quách-Tĩnh thấy nét mặt Châu-bá-Thông có vẻ quan trọng, biết là việc xảy ra rất phi thường, nên chẳng tác đầu không đoán, hỏi, và chú ý nghe Châu-bá-Thông kể.

Châu-bá-Thông nói :

— Sư-ca của ta biết là số người không vượt được lên trời đã định, nên đã lập tinh toán trước. Các việc trong môn phái an bài xong, anh ta sai ta vào lấy cuốn « Cửu Âm Chân-kinh » đem đến mở ra, chêm lửa đốt trước mặt Tòa-Chân đực tử. Nhưng anh ta không ngờ cứ cầm nơi tay lật lên úp xuống một lúc rồi thả rơi.

— Sách này là cả tâm huyết của lão tiên-bối sáng tác ra, lẽ đâu ta lu mờ hủy hoại nó cho đành. Vậy thì nước đê chỗ thuyên mà nước cũng làm cho thuyên đục ! Mặc cho hậu thế cuốn sử dụng kinh này bằng cách nào tùy ý. Nhưng mong môn phái Tòa-Chân (thì anh ta cảm không ai được luyện công phu đã ghi trong kinh ấy, để

gành dư luận sau này hẳn là anh ta đã chiếm được cuốn kinh làm  
bổn tiếng cho môn-phái.

Sau khi dọn dò các môn đệ, sư-ca ta nằm xu xuống đất thờ.

Đem ấy, ta và các môn đệ Toàn-Chân đem quàng tờ thi anh ta vào  
một cái áo quan giữa linh đường. Rồi chửa tới canh ba thì xảy ra  
chuyện kinh khủng.